

NGHỊ QUYẾT

Chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân huyện năm 2023

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 5**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày
20 tháng 11 năm 2015;*

*Xét Tờ trình số 28/TTr-TTHĐND ngày 11 tháng 7 năm 2022 của Thường
trực Hội đồng nhân dân huyện về Chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân
huyện năm 2023; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân huyện
và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí thông qua Chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân huyện năm 2023 (Có Chương trình giám sát kèm theo).

Điều 2. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các ban của Hội đồng nhân dân huyện, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện có trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện khóa XII, kỳ họp thứ 5 thông qua và có hiệu lực từ ngày 25 tháng 7 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Thường trực Huyện ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND huyện;
- UBND huyện;
- Các ban của HĐND huyện;
- UBMTTQ Việt Nam huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- HĐND các xã, thị trấn;
- Văn phòng HĐND và UBND huyện;
- Lưu: VT, hồ sơ kỳ họp.

CHỦ TỊCH



Huỳnh Hồ Hoài Nam



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN**

Số: 28/TTr-TTHĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tây Sơn, ngày 11 tháng 7 năm 2022

TỜ TRÌNH

Chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân huyện năm 2023

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20/11/2015;

Trên cơ sở đề nghị của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các ban của Hội đồng nhân dân huyện, đại biểu Hội đồng nhân dân huyện, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân huyện Chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân huyện năm 2023 với những nội dung như sau:

1. Giám sát tại các kỳ họp của Hội đồng nhân dân huyện.
2. Giám sát thường xuyên của Hội đồng nhân dân huyện gồm có: Giám sát các nội dung theo luật định và giám sát theo chuyên đề của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các ban của Hội đồng nhân dân huyện, các tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện.

(Có Chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân huyện năm 2023 kèm theo).

Thường trực Hội đồng nhân dân huyện kính trình Hội đồng nhân dân huyện xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND huyện;
- UBMTTQVN huyện;
- Các ban của HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Lưu: VT.

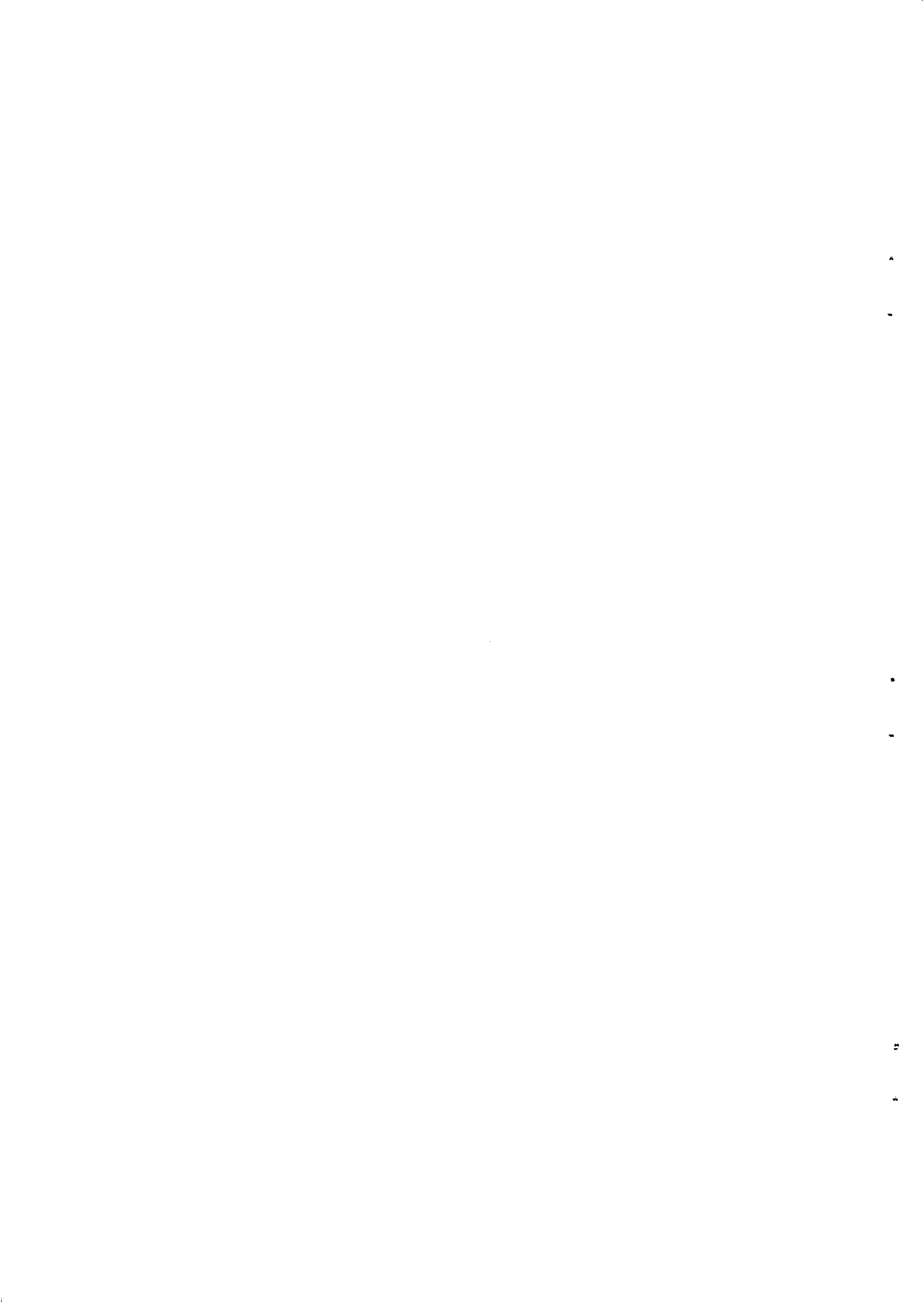
TM. THƯỜNG TRỰC HĐND

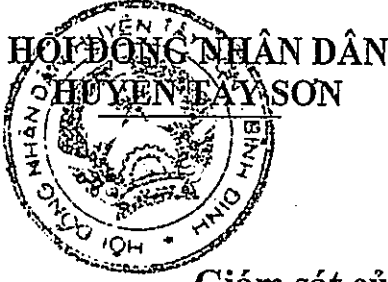
KT. CHỦ TỊCH

TRƯỞNG CHỖ CHỦ TỊCH



Trần Văn Hùng





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH

Giám sát của Hội đồng nhân dân huyện năm 2023
(*Kèm theo Nghị quyết số 01/TTr-HĐND ngày 26/7/2022*
của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện)

I. GIÁM SÁT TẠI CÁC KỲ HỌP CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN

1. Hội đồng nhân dân huyện xem xét báo cáo công tác 6 tháng, hàng năm của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các ban của Hội đồng nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân huyện, Tòa án nhân dân huyện, Viện Kiểm sát nhân dân huyện, Chi cục Thi hành án dân sự huyện.

2. Hội đồng nhân dân huyện xem xét báo cáo của Ủy ban nhân dân huyện về kinh tế - xã hội; thực hiện ngân sách nhà nước, quyết toán ngân sách nhà nước của địa phương; công tác phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật; việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của cử tri; các báo cáo về việc thi hành pháp luật trên một số lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật.

3. Hội đồng nhân dân huyện xem xét trả lời chất vấn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, các Ủy viên Ủy ban nhân dân huyện, Chánh án Tòa án nhân dân huyện, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện và thủ trưởng các cơ quan thuộc ủy ban nhân dân huyện.

II. GIÁM SÁT THƯỜNG XUYÊN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN

1. Các nội dung giám sát theo luật định

1.1. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc tuân theo Hiến pháp, pháp luật ở địa phương và việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện; giám sát hoạt động của Ủy ban nhân dân, các cơ quan thuộc ủy ban nhân dân, Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân, Chi cục Thi hành án dân sự huyện và hội đồng nhân dân các xã, thị trấn; giám sát quyết định của Ủy ban nhân dân huyện, nghị quyết của hội đồng nhân dân cấp dưới trực tiếp; giúp Hội đồng nhân dân thực hiện quyền giám sát theo sự phân công của Hội đồng nhân dân huyện.

1.2. Các ban của Hội đồng nhân dân huyện giúp Hội đồng nhân dân giám sát hoạt động của Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân, Chi cục Thi hành án dân sự huyện; giám sát hoạt động của Ủy ban nhân dân, các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân huyện thuộc lĩnh vực phụ trách; giám sát văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực phụ trách.

1.3. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc tuân theo Hiến pháp, luật văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên ở địa phương và nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện hoặc vấn đề do Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện phân công.

1.4. Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện chất vấn Chủ tịch Ủy ban nhân dân, thành viên khác của Ủy ban nhân dân, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân, thủ trưởng các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân huyện; trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc tuân theo Hiến pháp và pháp luật; giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của công dân ở địa phương.

2. Các nội dung giám sát chuyên đề

2.1. Nội dung giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện

- Công tác kêu gọi, xúc tiến đầu tư vào các cụm công nghiệp trên địa bàn huyện.
- Công tác xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở trên địa bàn huyện.
- Công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

2.2. Nội dung giám sát của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện

- Công tác quản lý, sử dụng đất công ích, đất do xã quản lý trên địa bàn huyện.
- Hoạt động thu, chi các khoản đóng góp của phụ huynh học sinh năm học 2022 - 2023 và năm học 2023 - 2024 trên địa bàn huyện.
- Việc triển khai, nhân rộng các mô hình khuyến nông trên địa bàn huyện.

2.3. Nội dung giám sát của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân huyện

- Việc chấp hành các quy định của pháp luật trong công tác phòng ngừa, đấu tranh chống các loại tội phạm trên địa bàn huyện.
- Việc chấp hành các quy định của pháp luật về trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn huyện.
- Việc chấp hành các chính sách, pháp luật về bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội trên địa bàn huyện.

- Việc chấp hành pháp luật trong công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của công dân trên địa bàn huyện.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân huyện gắn liền với việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn do pháp luật quy định và được tiến hành thường xuyên,

bảo đảm không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của các cơ quan được giám sát.

2. Hội đồng nhân dân huyện giao Thường trực Hội đồng nhân dân huyện căn cứ chương trình giám sát này xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện; các ban của Hội đồng nhân dân huyện căn cứ Chương trình giám sát, Kế hoạch triển khai của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện xây dựng chương trình giám sát của ban.

3. Các tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện chủ động lựa chọn nội dung, vấn đề bức xúc cần giám sát trình Hội đồng nhân dân hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân huyện quyết định để xây dựng chương trình giám sát cho phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

4. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân huyện chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động giám sát của các ban Hội đồng nhân dân huyện theo quy định của pháp luật, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả.

5. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các ban Hội đồng nhân dân báo cáo kết quả thực hiện Chương trình giám sát năm 2023 tại các kỳ thường lệ của Hội đồng nhân dân huyện. Các ban của Hội đồng nhân dân huyện báo cáo kết quả thực hiện chương trình giám sát của ban với Thường trực Hội đồng nhân dân huyện trước khi báo cáo Hội đồng nhân dân huyện./.

2

6

2

6

6

6

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02 /NQ-HĐND

Tây Sơn, ngày 26 tháng 7 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Về kết quả phối hợp giải quyết các vấn đề phát sinh giữa hai kỳ họp

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 5

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ các quy định của pháp luật về giải quyết những vấn đề phát sinh giữa hai kỳ họp;

Xét đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân huyện tại Tờ trình số 29/TTr-TTHĐND ngày 12/7/2022 về kết quả quyết giải quyết các vấn đề phát sinh giữa hai kỳ họp và ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tham dự kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí thông qua hai nội dung giải quyết những vấn đề phát sinh giữa hai kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân huyện, đã được Thường trực Hội đồng nhân dân huyện thỏa thuận, thống nhất với Ủy ban nhân dân huyện, cụ thể như sau:

1. Về việc thống nhất điều chỉnh giảm chi khác ngân sách huyện năm 2022 chuyển sang chi quản lý hành chính và giao dự toán về Văn phòng HĐND&UBND huyện kinh phí mua xe ô tô phục vụ công tác chung.

2. Về việc thống nhất Phương án quản lý, sử dụng kinh phí chuyển nguồn ngân sách cấp huyện từ năm 2021 sang năm 2022.

(có phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Ủy ban nhân dân huyện có trách nhiệm tổ chức thực triển khai hiện Nghị quyết theo đúng quy định.

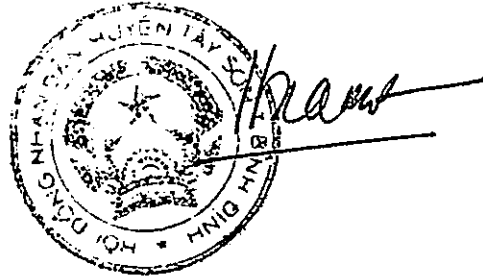
Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện, đại biểu Hội đồng nhân dân huyện kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Tây Sơn khóa XII, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 25 tháng 7 năm 2022./.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- TT Huyện ủy (b/c);
- TT HĐND huyện;
- CT và PCT UBND huyện;
- UBMTTQVN huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- Các phòng, ban, ngành, hội, đoàn thể huyện;
- TT HĐND và UBND các xã, thị trấn;
- Lãnh đạo VP + CV;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Huỳnh Hồ Hoài Nam

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 29 /TTr - TTHĐND

Tây Sơn, ngày 12 tháng 7 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về kết quả phối hợp giải quyết những vấn đề phát sinh giữa hai kỳ họp

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Thực hiện Văn bản số 191/UBTVQH14-CTĐB ngày 19/10/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc giải quyết những vấn đề phát sinh giữa hai kỳ họp;

Trong thời gian giữa hai kỳ họp (kỳ họp thứ 4 và kỳ họp thứ 5 HĐND huyện khóa XII, nhiệm kỳ 2021 - 2026), UBND huyện đã trình Thường trực HĐND huyện thống nhất một số nội dung cần xử lý để kịp thời nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ trên địa bàn huyện. Trên cơ sở ý kiến thống nhất của các Ban HĐND huyện và các đồng chí Thường trực HĐND huyện; Thường trực HĐND huyện đã thỏa thuận, thống nhất với UBND huyện phối hợp xử lý các nội dung phát sinh giữa hai kỳ họp và xin báo cáo Hội đồng nhân dân huyện cụ thể như sau:

1. Về việc thống nhất điều chỉnh giảm chi khác ngân sách huyện năm 2022 chuyển sang chi quản lý hành chính và giao dự toán về Văn phòng HĐND&UBND huyện kinh phí mua xe ô tô phục vụ công tác chung.

2. Về việc thống nhất Phương án quản lý, sử dụng kinh phí chuyển nguồn ngân sách cấp huyện từ năm 2021 sang năm 2022.

(có phụ lục chi tiết kèm theo)

Thường trực HĐND huyện kính trình Hội đồng nhân dân huyện xem xét, quyết định./.

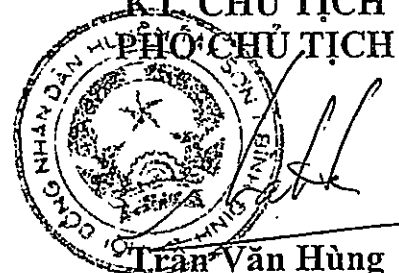
Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Huyện ủy (để b/c);
- Thường trực HĐND huyện;
- UBND huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- Lưu: VT.

TM. THƯỜNG TRỰC HĐND

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Hùng



PHỤ LỤC

Các văn bản phối hợp giải quyết các vấn đề phát sinh giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện

(Ban hành kèm theo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Hội đồng nhân dân huyện ngày 26 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện)

TT	Tên văn bản	Văn bản xin ý kiến		Văn bản cho ý kiến		Tóm tắt nội dung cho ý kiến
		Số, ký hiệu	Ngày, tháng, năm	Số, ký hiệu	Ngày, tháng, năm	
1	Về việc điều chỉnh giảm chi khác ngân sách huyện năm 2022 chuyển nguồn sang chi quản lý hành chính và giao dự toán về Văn phòng UBND và UBND huyện kinh phí mua xe ô tô phục vụ công tác chung	Số 50/TT-UBND	21/3/2022	Số 07/HĐND-KT	21/3/2022	Thông nhất điều chỉnh giảm chi khác ngân sách huyện năm 2022 chuyển sang chi quản lý hành chính với số tiền 700.000.000 đồng và giao dự toán về Văn phòng HĐND và UBND huyện từ nguồn kinh phí quản lý hành chính với số tiền 1.300.000 đồng để chi mua xe ô tô và chi trả các khoản thuế, phí lệ phí, bảo hiểm, các khoản chi khác để đưa xe ô tô vào lưu hành phục vụ công tác chung của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện.
2	Về việc thống nhất Phương án quản lý, sử dụng kinh phí chuyển nguồn ngân sách cấp huyện từ năm 2021 sang năm 2022.	Số 65/TT-UBND	08/4/2022	Số 09/HĐND-KT	15/4/2022	Thông nhất Phương án quản lý, sử dụng kinh phí chuyển nguồn ngân sách cấp huyện từ năm 2021 sang năm 2022 theo như đề nghị của UBND huyện tại Tờ trình số 65/TT-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2022.

4

5

6

7

8

9

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 03 /NQ-HĐND

Tây Sơn, ngày 16 tháng 7 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Về việc phê chuẩn quyết toán thu, chi Ngân sách nhà nước
trên địa bàn huyện năm 2021**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 5**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số 129/TTr-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện về việc phê chuẩn quyết toán thu, chi Ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện năm 2021; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí phê chuẩn quyết toán thu, chi Ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện năm 2021 như theo Tờ trình số 129/TTr-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện.

(Có Tờ trình kèm theo)

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện quyết toán thu, chi Ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện năm 2021.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện, các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện khóa XII, nhiệm kỳ 2021 - 2026 thông qua tại kỳ họp thứ 05 ngày 25 tháng 7 năm 2022 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành Nghị quyết./.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh; (b/c)
- Sở Tư pháp;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- CT và các PCT UBND huyện;
- UBMTTQVN huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- TT HĐND và UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Huỳnh Hồ Hoài Nam

TỜ TRÌNH

**Về việc phê chuẩn quyết toán thu, chi Ngân sách nhà nước
trên địa bàn huyện năm 2021**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 15 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Trên cơ sở số liệu báo cáo quyết toán thu, chi Ngân sách nhà nước năm 2021, Ủy ban nhân dân huyện kính trình Hội đồng nhân dân huyện phê chuẩn quyết toán Ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện năm 2021 như sau:

A. Quyết toán thu Ngân sách nhà nước

I. Tổng thu Ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện : 785.846.533.411 đồng

1. Thu phát sinh trên địa bàn trong cân đối : 375.523.603.501 đồng

2. Thu đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng : 2.312.937.300 đồng

3. Thu chuyển nguồn ngân sách : 48.652.838.630 đồng

4. Thu kết dư ngân sách năm trước : 4.170.778.808 đồng

5. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên : 354.422.496.542 đồng

6. Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên : 763.878.630 đồng

II. Số thu ngân sách cấp huyện hưởng : 737.235.604.448 đồng

B. Quyết toán chi ngân sách cấp huyện : 733.075.641.035 đồng

1. Chi đầu tư phát triển : 153.633.172.011 đồng

2. Chi thường xuyên : 324.111.184.294 đồng

3. Chi bổ sung ngân sách cấp dưới : 133.691.457.750 đồng

4. Chi nộp ngân sách cấp trên : 2.487.799.320 đồng

5. Chi chuyển nguồn sang năm 2022 : 119.152.027.660 đồng

C. Kết dư Ngân sách cấp huyện năm 2021 : 4.159.963.413 đồng

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

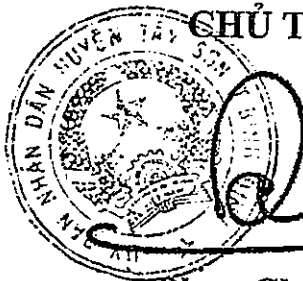
Kính đề nghị Hội đồng nhân dân huyện xem xét, phê chuẩn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Huyện ủy;
- CT, PCT UBND huyện;
- Lưu: VT.

VRW

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

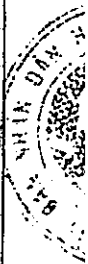


Phan Chí Hùng

Phụ lục
QUYẾT TOÁN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NGUỒN NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN NĂM 2021
 (Kèm theo Tờ trình số: 129/TTr-UBND ngày 30/6/2022 của Ủy ban nhân dân huyện)

Đvt: Đồng

STT	Nội dung	Tổng số vốn đã thanh toán khối lượng hoàn thành quyết toán trong năm 2021
TỔNG SỐ		153.633.172.011
I	Nguồn vốn thu tiền sử dụng đất	121.790.995.041
a	BQL DA ĐTXD và PTQĐ huyện	112.128.017.041
a.1	Quốc phòng (010)	
	Mã ngành 011	
1	Nhà làm việc ban chỉ huy quân sự xã Tây Bình, huyện Tây Sơn	200.000.000
2	Nhà làm việc ban chỉ huy quân sự xã Tây Vinh, huyện Tây Sơn	200.000.000
3	Nhà làm việc ban chỉ huy quân sự xã Tây Thuận, huyện Tây Sơn	200.000.000
4	Nhà làm việc ban chỉ huy quân sự xã Tây An, huyện Tây Sơn	200.000.000
5	Nhà làm việc ban chỉ huy quân sự xã Bình Thuận, huyện Tây Sơn	200.000.000
6	Nhà làm việc ban chỉ huy quân sự xã Bình Tường, huyện Tây Sơn	200.000.000
7	Nhà làm việc ban chỉ huy quân sự huyện. HM: Hội trường	1.477.486.000
8	Nhà làm việc ban chỉ huy quân sự xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn	500.000.000
9	Nhà làm việc ban chỉ huy quân sự xã Tây Xuân, huyện Tây Sơn	500.000.000
10	Nhà làm việc ban chỉ huy quân sự xã Tây Phú, huyện Tây Sơn	500.000.000
a.2	Sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề (070)	
	Mã ngành 071	
1	Trường mầm non Tây Phú HM: 02 phòng học	529.970.000
2	Trường mẫu giáo Tây Vinh HM: 04 phòng học + 01 phòng GDNT và khu hiệu bộ	1.500.000.000
3	Trường mẫu giáo Tây Bình HM: 04 phòng học + 01 phòng GDNT và khu hiệu bộ	699.270.000
4	Trường mẫu giáo Tây Giang HM: XD nhà lớp học 03P và 01P GDNT	100.000.000
5	Trường mẫu giáo Bình Tân HM: 04 phòng học + 01 phòng GDNT và khu hiệu bộ; bếp ăn 1 chiều	399.878.000
6	Trường MN Bình Thành HM: Xây dựng 04 phòng học và 01 phòng chức năng	1.000.000.000
7	Trường MN Phú Phong HM: Xây dựng nhà lớp học 02T; 12P. bếp ăn 1 chiều	977.617.286
	Mã ngành 072	
1	Trường tiểu học Võ Xán 2, thị trấn Phú Phong	206.335.000
2	Trường tiểu học số 1 Tây Phú HM: 04P chức năng và 01 khu hiệu bộ	462.976.000
3	Trường Tiểu học Bình Thành HM: Xây dựng 06P học và 04P chức năng	499.911.000
4	Trường Tiểu học Bình Tân HM: Xây dựng 04 phòng chức năng và khu hiệu bộ	1.500.000.000
	Mã ngành 073	
1	Trường THCS Tây Bình. Huyện Tây Sơn. HM: Nhà bộ môn 02 tầng 04 phòng	63.404.000
2	Trường THCS Tây Thuận HM: Nhà bộ môn 02 tầng 04 phòng	277.077.000
3	Trường THCS Tây Phú HM: khu hiệu bộ	300.000.000
4	Trường THCS Võ Xán HM: Nhà lớp học 02T; 16P	222.757.000
5	Trường THCS Tây An HM: Nhà bộ môn 02T; 06P	147.298.000
6	Trường THCS Bình Hòa HM: Nhà bộ môn 02 tầng; 04 phòng	200.000.000
7	Trường THCS Tây Vinh HM: Nhà bộ môn 02T; 04P	200.000.000



94

8	Trường THCS Bình Thành HM: Khu hiệu bộ	200.000.000
a.3	Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình (130)	
	Mã ngành 132	
1	Trạm y tế xã Vinh An, huyện Tây Sơn	51.000.000
2	Trạm y tế xã Bình Tân, huyện Tây Sơn	13.555.000
a.4	Sự nghiệp văn hóa thông tin (160)	
	Mã ngành 161	
1	Nhà văn hóa - thể thao xã Tây Bình	1.218.073.000
2	Xây dựng mới nhà văn hóa đa năng xã Tây Giang	1.500.000.000
3	Sửa chữa nhà làm việc trung tâm văn hóa - thông tin - thể thao	999.120.000
4	Xây dựng, tu bổ tôn tạo di tích Đền thờ Văn Phong, xã Tây An	500.000.000
a.5	Sự nghiệp bảo vệ môi trường (250)	
	Mã ngành 261	
1	XD bãi chôn lấp chất thải rắn huyện Tây Sơn	3.362.000.000
a.6	Các hoạt động kinh tế (280)	
	Mã ngành 283	
1	Hệ thống kênh mương Đông Đôn làng M6, Bình Tân	1.425.955.000
2	Khắc phục sự cố kênh Chà Ri	799.571.000
3	Hệ thống thủy lợi Kiên Giang	1.399.022.000
4	Khắc phục lũ lụt sạt lở Kè chống sạt lở bờ sông Kôn (GPMB)	5.844.151.426
	Mã ngành 292	
1	Đường vào khu du lịch Hàm Hồ (Bảo tàng Quang Trung - KDL)- GD 1	2.308.990.000
2	Nâng cấp nền mặt đường Ngọc Hân	1.000.000.000
3	Đường vào cụm công nghiệp Rẫy Ông Thơ	59.898.881
4	Đường vào cụm công nghiệp Tây Xuân	1.699.966.000
5	Đường vào cụm CN Gò Cây	799.999.693
6	Tuyến đường giao thông kết nối KDL Hàm Hồ đến KDL Thác Đổ, xã Vinh An	5.000.000.000
7	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐT.636., đoạn Km24-Km28-+450 (GPMB)	3.903.831.000
8	BTGPMB dự án tuyến đường Đai kính Thiên đến Lăng Mai Xuân Thưởng	516.477.540
	Mã ngành 309	
1	Công chào cụm công nghiệp Phú An	30.000.000
	Mã ngành 311	
1	HT cấp nước sinh hoạt xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn	2.828.515.400
2	Cấp nước bắc huyện Tây Sơn	-
	Mã ngành 312	
1	Khu dân cư tại xã Vinh An năm 2019. HM: Xây dựng KDC làng Kon Giọt 2	50.000.000
2	Khu dân cư tại xã Bình Thuận năm 2019. HM: Xây dựng điểm dân cư các thôn	900.000.000
3	Khu dân cư ngã 3 QL 19 - đường Nguyễn Huệ	1.000.000.000
4	XD cơ sở hạ tầng KDC sinh thái Bầu Bà Lặn, TT Phú Phong	5.000.000.000
5	XD cơ sở hạ tầng KDC phía bắc đường Nguyễn Thiện Thuật	2.333.238.000
6	Khu dân cư tại xã Tây An năm 2019. HM: Xây dựng KDC thôn Trà Sơn, Mỹ Đức, Đại Chí)	1.800.000.000
7	Khu dân cư tại xã Tây Vinh năm 2019 (Xây dựng khu dân cư Đám Vuông + Bờ Đổ xóm 8)	42.718.000
8	Khu dân cư tại xã Tây Vinh năm 2019 (Xây dựng khu dân cư Thôn An Vinh 1)	999.352.000
9	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu Soi Khánh, Soi Cát	5.034.223.000
10	Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu đô thị phía Nam QL 19	20.160.836.315
11	Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư Đồng Cây Keo	1.303.661.000
12	Khu dân cư tại xã Bình Nghi năm 2019. HM: Xây dựng KDC thôn 2	2.900.000.000

13	Khu dân cư tại xã Tây Bình năm 2019. HM: Xây dựng KDC thôn Mỹ An	1.541.298.000
14	Khu dân cư tại xã Bình Tân năm 2019. HM: Xây dựng điểm dân cư các thôn	1.104.804.000
15	Khu dân cư tại xã Bình Thành năm 2019. HM: Xây dựng KDC thôn Kiên Long	3.000.000.000
16	XD Khu dân cư tại xã Tây Phú năm 2019 (BT GPMB)	2.380.385.000
17	Xây dựng hạ tầng khu dân cư tại xã Bình Trường năm 2020	2.990.527.500
	Mã ngành 332	
1	QH chi tiết tỷ lệ 1/500 khu đô thị mới phía Nam QL 19, TT Phú Phong	77.000.000
2	QH chi tiết XD tỷ lệ 1/500 khu dân cư Đông Cây Keo, TT Phú Phong	400.000.000
3	QH chi tiết tỷ lệ 1/500 KDC tại xã Tây Phú năm 2019	50.000.000
4	QH chi tiết tỷ lệ 1/500 khu dân cư tại xã Tây Thuận năm 2020	100.000.000
5	QH chi tiết tỷ lệ 1/500 khu dân cư tại xã Bình Nghi năm 2020	92.634.000
6	QH chi tiết tỷ lệ 1/500 khu dân cư tại xã Bình Thành năm 2020	73.759.000
7	QH chi tiết tỷ lệ 1/500 khu dân cư xã Bình Tân năm 2020	69.600.000
8	QH chi tiết tỷ lệ 1/500 khu dân cư xã Bình Thuận năm 2020	40.539.000
9	QH chi tiết tỷ lệ 1/500 khu dân cư tại xã Tây Bình năm 2020	70.081.000
10	QH chi tiết tỷ lệ 1/500 khu dân cư tại xã Tây An năm 2020	99.922.000
11	QH chi tiết tỷ lệ 1/500 KDC tại xã Tây Vinh năm 2020	71.249.000
12	QH chi tiết tỷ lệ 1/500 KDC tại thị trấn Phú Phong	50.000.000
13	QH chi tiết tỷ lệ 1/500 khu dân cư phía Bắc đường Hùng Vương	50.000.000
14	QH chi tiết tỷ lệ 1/500 khu dân cư khối Phú Xuân	50.000.000
15	QH chi tiết tỷ lệ 1/500 khu dân cư phía Tây đường Đô Độc Long	50.000.000
16	QH chi tiết tỷ lệ 1/500 khu dân cư phía Đông đường vào Hầm Hồ	50.000.000
	Mã ngành 338	
7	Sửa chữa nhà làm việc BQL dự án và Phát triển quỹ đất	500.000.000
a.7	Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể (340)	
	Mã ngành 341	
1	Trụ sở làm việc HĐND và UBND xã Tây Giang	642.856.000
2	Sửa chữa nhà làm việc và sân ủy Ban	641.204.000
3	Sửa chữa nhà làm việc phòng Nội vụ	876.463.000
4	Trụ sở làm việc HĐND & UBND xã Tây Thuận, huyện Tây Sơn. HM: Nhà làm việc khối đoàn thể xã	699.290.000
5	Trụ sở HĐND và UBND xã Bình Thành, huyện Tây Sơn	959.755.000
6	Cải tạo, mở rộng Trụ sở làm việc HĐND và UBND xã Tây Vinh	500.000.000
7	Sửa chữa nhà vệ sinh, nhà kho và chỉnh trang trụ sở UBND huyện	100.000.000
8	Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước tại UBND huyện Tây Sơn	2.500.000.000
	Mã ngành 351	
1	Sửa chữa phòng làm việc Huyện Ủy (gđ 2)	522.846.000
2	Sửa chữa trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện	819.605.000
	Mã ngành 361	
1	Tường rào, công ngõ, san nền và phòng họp khối đoàn thể huyện	400.000.000
a.8	Bảo đảm xã hội (370)	
	Mã ngành 371	
1	Tượng đài chiến thắng Thuận Ninh (Bồi thường GPMB)	13.792.000
a.9	Các dự án không ghi kế hoạch năm 2021 còn dư vốn tạm ứng chưa thu hồi từ các năm trước chuyển sang năm 2021 quyết toán	
	Sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề (070)	
	Mã ngành 071	
1	Trường mẫu giáo Tây An. HM: Nhà lớp học 02 tầng, 06 phòng	92.274.000
b	Sở Xây dựng	1.397.482.000

	Các hoạt động kinh tế (280)	
	Mã ngành 312	
	Quy hoạch chung xây dựng đô thị Tây Sơn đến năm 2035	1.397.482.000
c	Huyện ủy Tây Sơn	500.000.000
	Hoạt động của các CQQLNN, Đảng, đoàn thể (340)	
	Mã ngành 351	
	Sửa chữa Khu làm việc Thường trực Huyện ủy và Đầu tư âm thanh Hội trường	500.000.000
d	VP HĐND và UBND huyện	844.294.000
	Các hoạt động kinh tế (280)	
	Mã ngành 338	
	XD đề án PT KTXH huyện Tây Sơn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	253.000.000
	Hoạt động của các CQQLNN, Đảng, đoàn thể (340)	
	Mã ngành 341	
	Nâng cấp mở rộng nhà một cửa huyện	591.294.000
e	BCH Quân sự huyện	389.809.000
	Quốc phòng (010)	
	Mã ngành 011	
1	Sửa chữa nhà làm việc, nhà ở sỹ quan, nhà ăn, nhà kho vũ khí Ban chỉ huy quân sự huyện	300.000.000
2	Trường bắn BCH quân sự huyện; Hạng mục: Khu huấn luyện kỹ thuật chiến đấu bộ binh 2021	89.809.000
f	Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện	982.889.000
	Các hoạt động kinh tế (280)	
	Mã ngành 332	
1	Dự án Lập kế hoạch sử dụng đất năm 2018 huyện Tây Sơn	40.000.000
2	Dự án Lập kế hoạch sử dụng đất năm 2019 huyện Tây Sơn	46.195.000
3	Dự án Lập kế hoạch sử dụng đất năm 2020 huyện Tây Sơn	168.000.000
4	Dự án Lập kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Tây Sơn	200.000.000
5	Kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019 huyện Tây Sơn	43.000.000
6	Đo đạc, lập hồ sơ địa chính cấp giấy chứng nhận QSD đất thôn M6, xã Bình Tân	435.694.000
7	Đo đạc, lập hồ sơ địa chính cấp giấy chứng nhận QSD đất ở xã Vĩnh An	50.000.000
i	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	3.104.506.000
	Các hoạt động kinh tế (280)	
	Mã ngành 292	
1	Công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên các tuyến đường huyện, đường xã (Dự án LRAMP) năm 2021	2.075.000.000
2	Lắp đặt biển báo hiệu, biển tên đường thị trấn Phú Phong; bảng công bố lộ giới quy hoạch các tuyến đường huyện	500.000.000
3	Công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên các tuyến đường huyện, đường xã (Dự án LRAMP) năm 2020	529.506.000
k	UBND TT Phú Phong	324.000.000
	Các hoạt động kinh tế (280)	
	Mã ngành 283	
1	Gia cố mái đoạn kè chống sạt lở hạ lưu cầu Đông Xiêm	162.000.000
	Mã ngành 292	
2	Sửa chữa, thay thế nắp hố ga, tấm đan, nạo vét đường Nguyễn Thiếp, HM: Hệ thống thoát nước	162.000.000
l	UBND xã Bình Thuận	570.000.000
	Hoạt động của các CQQLNN, Đảng, đoàn thể (340)	
	Mã ngành 361	

1	Nhà làm việc khối đoàn thể xã Bình Thuận	500.000.000
	Bảo đảm xã hội (370)	
	Mã ngành 370	
2	Nhà quản trang nghĩa trang liệt sĩ xã Bình Thuận	70.000.000
m	UBND xã Bình Tân	70.000.000
	Bảo đảm xã hội (370)	
	Mã ngành 370	
1	Nhà quản trang nghĩa trang liệt sĩ xã Bình Tân	70.000.000
n	UBND xã Vĩnh An	1.199.998.000
	Sự nghiệp văn hóa thông tin (160)	1.199.998.000
	Mã ngành 161	
1	Nhà văn hóa làng Kon Giọt 2, xã Vĩnh An	399.999.000
2	Nhà văn hóa làng Kon Mon, xã Vĩnh An	400.000.000
3	Nhà văn hóa làng Xà Tang, xã Vĩnh An	399.999.000
	Các hoạt động kinh tế (280)	0
o	UBND xã Bình Nghi	280.000.000
	Các hoạt động kinh tế (280)	
	Mã ngành 332	
1	Chỉnh lý bản đồ địa chính, đăng ký đất đai và cấp GCN quyền sử dụng đất thôn 4, xã Bình Nghi	280.000.000
II	Nguồn kiến thiết thị chính, quy hoạch, chỉnh trang đô thị	11.421.285.000
a	BQL DA ĐTXD VÀ PTQĐ huyện	4.602.118.000
	Các hoạt động kinh tế (280)	
	Mã ngành 292	
1	Nâng cấp nền, mặt đường Mai Xuân Thưởng	700.000.000
	Mã ngành 312	
1	Chỉnh trang vỉa hè, lát đá granit đường Trần Hưng Đạo	2.102.118.000
2	Hệ thống chiếu sáng bằng đèn Led đường Trần Hưng Đạo	1.000.000.000
	Mã ngành 332	
1	QH xây dựng phân khu TL 1/2000 khu trang trại kết hợp du lịch sinh thái xã Tây Phú, huyện Tây Sơn	200.000.000
2	QH phân khu TL 1/2000 khu đô thị phía Nam QL 19, TT Phú Phong, huyện Tây Sơn	300.000.000
3	QH phân khu TL 1/2000 khu đô thị phía Đông TT Phú Phong, huyện Tây Sơn	300.000.000
b	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	4.755.736.000
	Các hoạt động kinh tế (280)	
	Mã ngành 332	
1	QH phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị Bình Hòa	556.364.000
2	QH phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị Bình Thành	594.291.000
3	QH phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị Tây Bình	696.864.000
4	QH phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị Phú An	748.954.000
5	QH phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị Bình Tường	600.000.000
6	QH phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị Phú Hòa	343.688.000
7	QH phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị Bắc sông Kôn, Phú Phong	394.048.000
8	QH phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu đô thị khối Hòa Lạc	321.527.000
11	Lập đồ án điều chỉnh, mở rộng quy hoạch tỷ lệ 1/2000 trung tâm xã Tây Giang, huyện Tây Sơn đến năm 2025 theo hướng đạt chuẩn đô thị loại V	100.000.000
12	Chương trình phát triển đô thị Tây Sơn đến năm 2035	400.000.000
c	UBND TT Phú Phong	2.063.431.000
	Các hoạt động kinh tế (280)	



	Mã ngành 292	
1	Sửa chữa, thay thế nắp hố ga, tấm đan, nạo vét đường Nguyễn Thiếp, HM: Hệ thống thoát nước	259.671.000
3	Đường nội bộ khu dân cư tổ 7, khối 1, thị trấn Phú Phong	408.586.000
	Mã ngành 312	
2	Hệ thống điện chiếu sáng đường Nguyễn Huệ bằng đèn led và sửa chữa hệ thống điện chiếu sáng nội thị	200.000.000
4	Chỉnh trang đô thị thị trấn Phú Phong HM: Chỉnh trang vỉa hè vỉa hè đường Nguyễn Huệ (Đoạn trước trung tâm y tế huyện Tây Sơn)	395.174.000
5	Lắp đặt thiết bị hệ thống điện chiếu sáng thị trấn Phú Phong	300.000.000
6	Sửa chữa, nâng cấp hệ thống điện chiếu sáng đô thị thị trấn Phú Phong	500.000.000
III	Nguồn ngân sách tỉnh cân đối	6.131.102.874
a	BQL DA ĐTXD VÀ PTQĐ huyện	6.126.966.874
	Các hoạt động kinh tế (280)	
	Mã ngành 283	
1	Trạm bơm Chà Rang, xã Bình Thuận	579.621.840
2	Khắc phục lũ lụt sạt lở kè chống sạt lở bờ sông Kôn (GPMB)	3.554.093.574
	Mã ngành 292	
3	BTGPMB dự án tuyến đường Đài kính Thiên đến Lăng Mai Xuân Thưởng	609.523.460
4	Khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai tại một số tỉnh Miền Trung - tỉnh Bình Định. HM: Tuyến đường ĐH 34 (Đập Đá - Tây Vinh) trên địa bàn xã Tây Vinh, huyện Tây Sơn	103.895.000
	Mã ngành 311	
5	Hệ thống cấp nước sinh hoạt Bình Nghi, huyện Tây Sơn	1.000.000.000
	Mã ngành 312	
6	Khu dân cư và dịch vụ công trình đê bao sông Kôn	145.111.000
	Mã ngành 332	
7	Cụm công nghiệp cầu 16, huyện Tây Sơn	40.739.000
8	QH chung xây dựng TL 1/2000 trung tâm xã Tây Giang, huyện Tây Sơn đến năm 2025 theo hướng đạt chuẩn đô thị loại V	93.983.000
b	Phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện	4.136.000
	Các hoạt động kinh tế (280)	
	Mã ngành 292	
1	Lắp đặt biển báo hiệu, biển tên đường thị trấn Phú Phong	4.136.000
IV	Nguồn bổ sung mục tiêu ngân sách tỉnh	9.463.406.634
	BQL DA ĐTXD VÀ PTQĐ huyện	9.463.406.634
	Sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề (070)	
	Mã ngành 071	
1	Sửa chữa nhà vệ sinh Trường MN Phú Phong. HM: Chống thấm, thay thiết bị vệ sinh hư hỏng, sửa chữa thông các tuyến ống thoát nước, hút bồn cầu	192.194.000
2	Sửa chữa 06 phòng học Trường MN Tây Sơn. HM: Sơn tường 01 dãy phòng học cũ; lát nền, thay cửa 06 phòng học + sửa chữa cải tạo nhà vệ sinh học sinh	482.515.580
3	Sửa chữa 02 phòng học, tường rào cổng ngõ Trường MN Bình Thành. HM: Sửa chữa mái tôn 02 phòng học; nâng cấp, sửa chữa cổng ngõ, tường rào	432.531.296
4	Sửa chữa bếp ăn, sân bê tông, mương thoát nước Trường MN Tây Bình. HM: Sửa chữa mái hiên; mở rộng bếp nấu ăn + mở rộng khu rửa chén; sân bê tông + mương thoát nước mặt trước trường	341.080.000
5	Sửa chữa bếp ăn, sân nền trường MN Tây Vinh. HM: Nâng mặt bằng và lát gạch Block sân trường; mở rộng bếp nấu ăn; dòi khu rửa chén, hệ thống thoát nước	343.370.000

6	Sửa chữa tường rào công ngõ, sân bê tông Trường MN Bình Tân. HM: Xây tường rào công ngõ + bê tông sân chơi	294.085.000
7	Sửa chữa phòng học, nhà vệ sinh Trường MN Bình Thuận. HM: Sửa chữa nền phòng học, sơn, chống thấm sê nô mái, sửa hệ thống điện, nước, xây máng tiêu, vách ngăn nhà vệ sinh	227.117.000
25	Nâng cấp khu hiệu bộ trường MN Tây Xuân	453.871.399
	Mã ngành 072	
8	Sửa chữa hệ thống cửa 07 phòng học và nhà vệ sinh Trường TH Tây Thuận.	291.987.000
9	Nâng cấp, sửa chữa nhà vệ sinh học sinh Trường TH số 2 Tây Giang.	344.717.000
10	Sửa chữa nhà vệ sinh, tường rào Trường TH Tây Xuân	375.796.000
11	Sửa chữa 10 phòng học, nhà vệ sinh, lối đi bê tông Trường TH số 1 Bình Nghi	395.954.000
12	Nâng cấp, sửa chữa nhà vệ sinh học sinh Trường TH số 1 Võ Xán	473.552.728
13	Nâng cấp, sửa chữa nhà vệ sinh học sinh Trường TH Trần Quang Diệu	321.133.169
14	Nâng cấp tường rào, bê tông sân trường, thay mái phòng học Trường TH Bình Thành	451.144.580
15	Sửa chữa 03 phòng học Trường TH Bình Thành. HM: Sơn sửa, chống thấm, sửa cửa, thay thế phần gỗ và mái ngói	327.797.469
16	Nâng cấp, sửa chữa nhà vệ sinh Trường TH Tây Bình	341.107.000
17	Sửa chữa 02 phòng học và nhà vệ sinh Trường TH Bình Tân	487.032.000
18	Nâng cấp, sửa chữa nhà vệ sinh học sinh Trường TH Bình Thuận	344.741.000
24	Nâng cấp, sửa chữa nhà vệ sinh học sinh Trường TH Bình Tường	344.751.000
26	Trường TH Bình Tường. HM: Sân bê tông để lắp đặt bể bơi di động	35.171.000
27	Trường TH Bình Thuận. HM: Sân bê tông để lắp đặt bể bơi di động	126.000.000
	Mã ngành 073	
19	Nâng cấp, sửa chữa nhà vệ sinh giáo viên Trường THCS Tây Thuận	344.341.000
20	Sửa chữa, nâng cấp 10 phòng học Trường THCS Mai Xuân Thưởng. HM: Sơn, chống thấm, thay gạch nền, điện, sửa cửa, mái	489.145.000
21	Cải tạo, sửa chữa nhà vệ sinh giáo viên, lối đi bê tông Trường THCS Bình Nghi	289.077.000
22	Sửa chữa 06 phòng học Trường THCS Bình Hòa. HM: Thay ngói, sơn tường, chống thấm sê nô, xây lan can tầng 02	438.152.413
23	Sửa chữa 10 phòng học Trường THCS Bình Tân. HM: Sơn, chống thấm, sửa cửa, điện nước	475.043.000
V	Nguồn bổ sung mục tiêu ngân sách tỉnh (hỗ trợ lại M3 dự án Khu đô thị phía Nam QL 19)	4.794.853.000
	BQL DA ĐTXD VÀ PTQĐ huyện	4.794.853.000
	Các hoạt động kinh tế (280)	
	Mã ngành 292	
1	Thảm bê tông nhựa đường Phú Phong đi Hầm Hồ (đoạn từ QL 19 đến Đền thờ Võ Văn Dũng)	3.930.373.000
2	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ Đài kính Thiên đến xã Vĩnh An	864.480.000
VI	Cấp bù thủy lợi phí	31.529.462
	Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện	31.529.462
	Các hoạt động kinh tế (280)	
	Mã ngành 283	
	Hồ chứa nước Thủ thiện	15.764.731
	Kênh Kiên Giang	15.764.731



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04/NQ-HĐND

Tây Sơn, ngày 26 tháng 7 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung danh mục kế hoạch vốn
đầu tư công năm 2022**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 5**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân huyện khóa XII, kỳ họp lần thứ 4 về việc phê chuẩn Danh mục đầu tư phát triển năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 7726/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện về việc giao dự toán ngân sách và kế hoạch vốn đầu tư phát triển thuộc ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện năm 2022;

Xét Tờ trình số 141/TTr-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung danh mục kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung danh mục kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022, cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh tên dự án thuộc kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 theo Phụ lục 01 của Tờ trình số 141/TTr-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện.

2. Điều chỉnh, bổ sung danh mục kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 theo Phụ lục 02 của Tờ trình số 141/TTr-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện.

(Có Tờ trình kèm theo)

3. Các nội dung khác thực hiện theo Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân huyện khóa XII, kỳ họp lần thứ 4 về việc phê chuẩn Danh mục đầu tư phát triển năm 2022.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân huyện có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

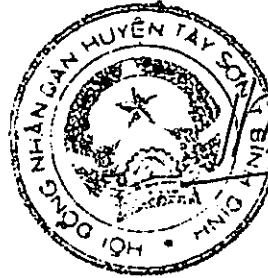
2. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện khóa XII, nhiệm kỳ 2021 - 2026 thông qua tại kỳ họp thứ 05 ngày 25 tháng 7 năm 2022 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành Nghị quyết./.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh; (b/c)
- Sở Tư pháp;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- CT và các PCT UBND huyện;
- UBMTTQVN huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- TT HĐND và UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Huỳnh Hồ Hoài Nam

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN**

Số: 141 /TT-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tây Sơn, ngày 14 tháng 7 năm 2022

TỜ TRÌNH

**Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung danh mục kế hoạch vốn
đầu tư công năm 2022**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Hội
đồng nhân dân huyện khóa XII, kỳ họp lần thứ 4 về việc phê chuẩn Danh mục đầu
tư phát triển năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 7726/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2021 của Ủy
ban nhân dân huyện về việc giao dự toán ngân sách và kế hoạch vốn đầu tư phát
triển thuộc ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện năm 2022;

Để đảm bảo việc triển khai thực hiện kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022
phù hợp với tình hình thực tiễn và tiến độ thực hiện các dự án đầu tư, UBND
huyện kính trình Hội đồng nhân dân huyện điều chỉnh, bổ sung danh mục kế
hoạch vốn đầu tư công năm 2022, cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh tên dự án thuộc kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 theo phụ
lục số 01 đính kèm;
2. Điều chỉnh, bổ sung danh mục kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 theo
phụ lục số 02 đính kèm.

Kính đề nghị Hội đồng nhân dân huyện xem xét phê duyệt để Ủy ban nhân
dân huyện có cơ sở triển khai thực hiện theo đúng quy định./. *Ph*

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Huyện ủy;
- CT, PCT UBND huyện;
- Lưu: VT.

VRH

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phan Chí Hùng

4

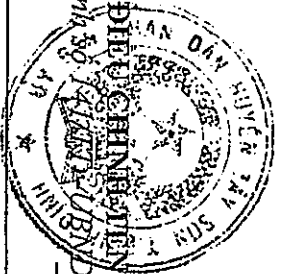
5

6

7

8

9



DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH TIỀN THUỘC KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2022

(Kèm theo Tờ trình số 14/T.Đ.UBND ngày 14 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện)

Phụ lục số 01

TT	Tên dự án theo kế hoạch vốn đã giao	Tên dự án đề nghị điều chỉnh
1	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết 1/500 Cụm Công nghiệp Tây Xuân	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Cụm công nghiệp Tây Xuân, huyện Tây Sơn
2	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết 1/500 Cụm Công nghiệp Phú An	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Cụm Công nghiệp Phú An (giai đoạn I), xã Tây Xuân, huyện Tây Sơn
3	Quy hoạch chi tiết 1/500 Cụm Công nghiệp Bình Nghi mở rộng	Điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Cụm Công nghiệp Bình Nghi, xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn
4	Quy hoạch chi tiết 1/500 mở rộng Cụm Công nghiệp Gò Cây	Điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Cụm Công nghiệp Gò Cây, xã Bình Thành, huyện Tây Sơn
5	Quy hoạch tỷ lệ 1/2000 Khu liên hợp thể dục, thể thao đô thị Tây Sơn	Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu liên hợp thể dục, thể thao đô thị Tây Sơn
6	Điều chỉnh quy hoạch chung đô thị Tây Sơn đến năm 2035	Điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng đô thị Tây Sơn tỉnh Bình Định đến năm 2035
7	Lập Quy chế quản lý kiến trúc đô thị	Quy chế quản lý kiến trúc đô thị Tây Sơn
8	Điều tra, đánh giá hiện trạng và xây dựng kế hoạch phát triển sản xuất nông nghiệp huyện Tây Sơn giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030	Đề án phát triển sản xuất nông nghiệp huyện Tây Sơn giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030
9	Trường THCS Võ Xán; hạng mục: Xây dựng 16 phòng học và 04 phòng chức năng	Trường Trung học cơ sở Võ Xán; hạng mục: Xây dựng 16 phòng học, Nhà tập thể thao và Nhà bộ môn
10	Trường Mầm Non Phú Phong; hạng mục: Nhà hiệu bộ; tường rào, cổng ngõ; sân nền	Trường Mầm non Phú Phong; hạng mục: Xây dựng 06 phòng học; 03 phòng bộ môn; khu hiệu bộ; tường rào, cổng ngõ
11	Trường TH Bình Tường; hạng mục: Xây dựng 04 phòng chức năng (điểm chính); Xây dựng 06 phòng học (điểm Hòa Sơn); Xây dựng 06 phòng học (điểm Hòa Hiệp)	Trường TH Bình Tường; hạng mục: Xây dựng 04 phòng chức năng (điểm chính); Xây dựng 06 phòng học (điểm Hòa Sơn)

12	Trường MN Bình Tường; hạng mục: Xây dựng 10 phòng học; Khu hiệu bộ	Trường MN Bình Tường; hạng mục: Xây dựng 10 phòng học
13	Nâng cấp, mở rộng đường Phan Đình Phùng (đoạn từ đường Nguyễn Huệ đến đường Võ Xán); Giai đoạn 1: Đoạn từ đường Nguyễn Huệ đến Nguyễn Lữ	Nâng cấp, mở rộng đường Phan Đình Phùng (đoạn từ đường Nguyễn Huệ đến đường Võ Xán)
14	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Tây Sơn đi Phù Cát (đoạn từ Đập dâng Phú Phong - Cát Hiệp); Giai đoạn 1: Đoạn từ Bình Thành đi Bình Thuận	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Tây Sơn đi Phù Cát (đoạn từ Đập dâng Phú Phong - Cát Hiệp)
15	Đường Tây Sơn đi An Nhơn (đoạn Tây Vinh - Nhơn Mỹ)	Xây dựng đường từ Tây Vinh đi Nhơn Mỹ

Phụ lục số 02

DANH MỤC DỰ ÁN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2022

(Kèm theo Tờ trình số: 141/TT-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện)

Dvr: Triệu Đông

TT	Tên dự án	Kế hoạch vốn đã giao	Kế hoạch vốn điều chỉnh, bổ sung		Kế hoạch vốn sau khi điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú
			Tăng	Giảm		
1	THU CHUYỂN NGUỒN TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2021 SANG NĂM 2022	0	80.000	0	80.000	
1	Xây dựng hạ tầng Khu dân cư phía Tây đường Đò Độc Long		10.000		10.000	Tăng vốn để thực hiện GPMB
2	Xây dựng hạ tầng Khu dân cư phía Đông đường vào Hầm Hồ		6.000		6.000	Tăng vốn để thực hiện GPMB
3	Xây dựng hạ tầng Khu dân cư phía Bắc đường Hùng Vương		44.000		44.000	Tăng vốn để thực hiện GPMB
4	Trường TH Bình Thuận; hạng mục: Xây dựng 04 phòng chức năng (điểm chính); Xây dựng 06 phòng học (điểm Hòa Sơn)		2.500		2.500	Tăng vốn để triển khai thực hiện dự án theo quy định
5	Trường MN Bình Thuận; hạng mục: Xây dựng 10 phòng học		2.800		2.800	Tăng vốn để triển khai thực hiện dự án theo quy định
6	Trường THCS Mai Xuân Thuận; hạng mục: Nhà bộ môn 02 tầng 04 phòng		1.400		1.400	Tăng vốn để triển khai thực hiện dự án theo quy định



TT	Tên dự án	Kế hoạch vốn đã giao	Kế hoạch vốn điều chỉnh, bổ sung		Kế hoạch vốn sau khi điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú
			Tăng	Giảm		
7	Trường MN Vĩnh An; hạng mục: Xây dựng 03 phòng học; Khu hiệu bộ; Bếp ăn 1 chiều.		2.300		2.300	Tăng vốn để triển khai thực hiện dự án theo quy định
8	Trường Tiểu học số 1 Tây Giang; hạng mục: Xây dựng 04 phòng chức năng		1.400		1.400	Tăng vốn để triển khai thực hiện dự án theo quy định
9	Trường THCS Bình Thành; hạng mục: Nhà bộ môn 02 tầng 04 phòng		1.400		1.400	Tăng vốn để triển khai thực hiện dự án theo quy định
10	Trường Mầm non Phú Phong; hạng mục: Xây dựng 06 phòng học; 03 phòng bộ môn; khu hiệu bộ; tường rào, cổng ngõ		1.000		1.000	Tăng vốn để triển khai thực hiện dự án theo quy định
11	Trường Tiểu học Tây An; hạng mục: Xây 04 phòng chức năng và Khu hiệu bộ		2.500		2.500	Tăng vốn để triển khai thực hiện dự án theo quy định
12	Sửa chữa Trụ sở làm việc Thanh tra huyện. HM: Sửa chữa nhà làm việc và Nhà vệ sinh		100		100	Tăng vốn để triển khai thực hiện dự án theo quy định
13	Xây dựng Công viên Khu Đê bao Sông Kôn		1.500		1.500	Tăng vốn để triển khai thực hiện dự án theo quy định
14	Nâng cấp, mở rộng và thảm nhựa đường Nguyễn Thiếp		1.000		1.000	Tăng vốn để triển khai thực hiện dự án theo quy định
15	Chỉnh trang vỉa hè, lát đá granit đường Nguyễn Sinh Sắc		1.400		1.400	Tăng vốn để triển khai thực hiện dự án theo quy định

TT	Tên dự án	Kế hoạch vốn đã giao	Kế hoạch vốn điều chỉnh, bổ sung		Kế hoạch vốn sau khi điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú
			Tăng	Giảm		
16	Thăm bê tông nhựa đường vào Đền thờ Bùi Thị Xuân (đoạn từ QL 19 đến đường Phan Đình Phùng)		700		700	Tăng vốn để triển khai thực hiện dự án theo quy định
II	NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2022	22.990	14.780	14.780	22.990	
1	Thăm BTN mặt đường Trần Hưng Đạo		2.200		2.200	Dự án bổ sung mới
2	Thăm BTN mặt đường Lê Lợi		2.500		2.500	Dự án bổ sung mới
3	Thăm BTN mặt đường Ngô Thời Nhậm		500		500	Dự án bổ sung mới
4	Thăm BTN mặt đường Nguyễn Sinh Sắc		700		700	Dự án bổ sung mới
5	Thăm BTN mặt đường Hai Bà Trưng		570		570	Dự án bổ sung mới
6	Thăm BTN mặt đường Nguyễn Thị Hồng Bông		250		250	Dự án bổ sung mới
7	Thăm BTN mặt đường ngang nội đường Trần Quang Diệu và đường Võ Lai		80		80	Dự án bổ sung mới
8	Chỉnh trang vỉa hè đường Nguyễn Huệ		1.500		1.500	Dự án bổ sung mới
9	Nâng cấp, mở rộng đường nội thị, xã Tây Giang (đoạn từ QL 19 đến Khu tương niệm Nguyễn Sinh Sắc)		1.500		1.500	Dự án bổ sung mới
10	Thăm BTN tuyến đường từ QL 19 đến đường Quán Á đi Đài Kính Thiên, xã Bình Tường		1.500		1.500	Dự án bổ sung mới
11	Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu khách sạn cao cấp Phú Phong		120		120	Dự án bổ sung mới

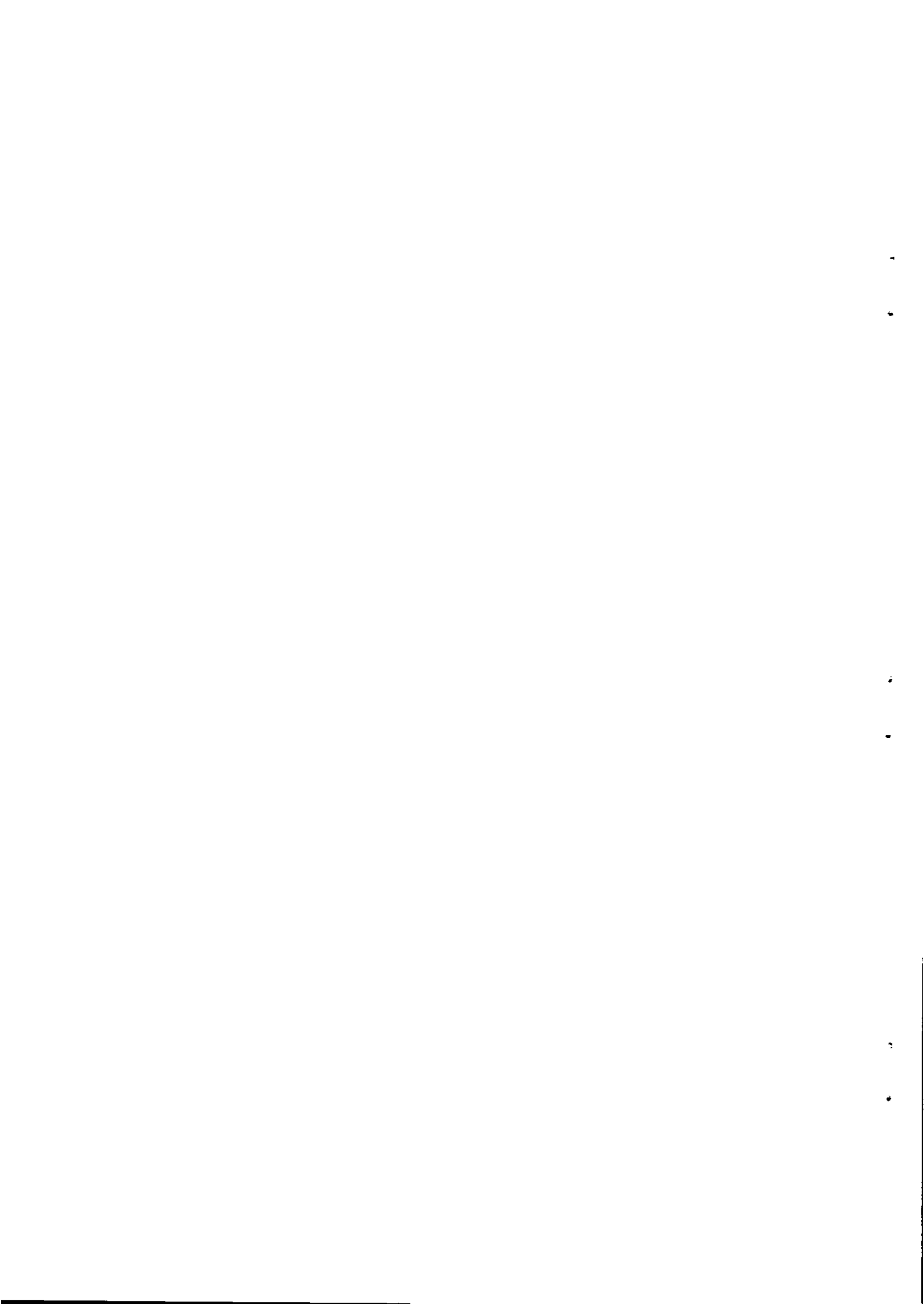
TT	Tên dự án	Kế hoạch vốn đã giao	Kế hoạch vốn điều chỉnh, bổ sung		Kế hoạch vốn sau khi điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú
			Tăng	Giảm		
12	Đề án đề nghị công nhận huyện Tây Sơn là đô thị loại IV		200		200	Dự án bổ sung mới
13	Chỉnh trang khuôn viên khách sạn Phú Phong cũ		660		660	Dự án bổ sung mới
14	Nhà làm việc Công an xã Vĩnh An		300		300	Dự án bổ sung mới
15	Nhà làm việc Công an xã Bình Thành		300		300	Dự án bổ sung mới
16	Khắc phục sạt lở núi Trang Dài, thôn Phú Lâm, xã Tây Phú		300		300	Dự án bổ sung mới
17	Đề án phát triển sản xuất nông nghiệp huyện Tây Sơn giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030		500		500	Bổ trí lại để thanh toán
18	Xây dựng khu Nghĩa trang nhân dân xã Vĩnh An	400	1.100		1.500	Tăng vốn để thực hiện GPMB
19	Quy hoạch chi tiết 1/500 Cụm Công nghiệp Gò Giữa	450		450	0	Chưa thực hiện
20	Quy hoạch xây dựng vùng huyện	600		600	0	Chưa thực hiện
21	XD bãi chôn lấp chất thải rắn huyện Tây Sơn	1.051		1.003	48	Đã quyết toán; hết khối lượng thanh toán
22	XD cơ sở hạ tầng KDC sinh thái Bầu Bà Lặn, TT Phú Phong	4.778		276	4.502	Đã quyết toán; hết khối lượng thanh toán
23	Đường vào Cụm Công nghiệp Tây Xuân	2.518		1.120	1.398	Đã quyết toán; hết khối lượng thanh toán
24	Nhà làm việc Ban chỉ huy Quân sự xã Tây Bình, huyện Tây Sơn	488		211	277	Đã quyết toán; hết khối lượng thanh toán

TT	Tên dự án	Kế hoạch vốn đã giao	Kế hoạch vốn điều chỉnh, bổ sung		Kế hoạch vốn sau khi điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú
			Tăng	Giảm		
25	Sửa chữa nhà vệ sinh, nhà kho và chỉnh trang trụ sở UBND huyện	1.105		70	1.035	Đã quyết toán; hết khối lượng thanh toán
26	Xây dựng hạ tầng khu dân cư tại xã Bình Tường năm 2020	1.000		450	550	Đã quyết toán; hết khối lượng thanh toán
27	Trạm y tế xã Bình Thành, huyện Tây Sơn	400		400	0	Số Y tế thực hiện
28	Trường Tiểu học Vĩnh An; hạng mục: Khu hiệu bộ; 01 phòng Làng Giang; 01 phòng Làng Xã Tang	400		400	0	Giám vốn ngân sách chuyên sang nguồn tài trợ
29	Nâng cấp đường Tây Vinh - Cát Hiệp (đoạn Tây Vinh - Tây An)	6.000		6.000	0	Chưa thực hiện
30	Trụ sở Trung tâm Chính trị huyện Tây Sơn	2.500		2.500	0	Chưa thực hiện
31	Đường Ngọc Hân nối dài	50		50	0	Giám danh mục dự án chuẩn bị đầu tư
32	Xây dựng điểm nút giao thông ngã tư Lê Lợi - Nguyễn Huệ	50		50	0	Giám danh mục dự án chuẩn bị đầu tư
33	Kè chống sạt lở sông Kôn, thôn Hòa Trung, xã Bình Tường	50		50	0	Giám danh mục dự án chuẩn bị đầu tư
34	Kè chống sạt lở sông Kôn, thôn Hòa Thuận, xã Tây Thuận	50		50	0	Giám danh mục dự án chuẩn bị đầu tư
35	Kè chống sạt lở sông Kôn đoạn từ suối Đồng Xiêm đến trạm bơm Bình Phú	50		50	0	Giám danh mục dự án chuẩn bị đầu tư
36	Kè chống sạt lở sông Kut (đoạn từ Gò Ké đến nhà máy nước Phú Phong)	50		50	0	Giám danh mục dự án chuẩn bị đầu tư



TT	Tên dự án	Kế hoạch vốn đã giao	Kế hoạch vốn điều chỉnh, bổ sung		Kế hoạch vốn sau khi điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú
			Tăng	Giảm		
37	Kè chống sạt lở sông Kut (đoạn phía Tây cầu Phú Phong đến trạm bơm Đồng Lãm)	50		50	0	Giám danh mục dự án chuẩn bị đầu tư
38	Hệ thống thủy lợi Kiên Giang (Giai đoạn 2)	50		50	0	Giám danh mục dự án chuẩn bị đầu tư
39	Kênh tưới nước Đục	50		50	0	Giám danh mục dự án chuẩn bị đầu tư
40	Trường Tiểu học Tây Xuân; Hạng mục: 04 phòng chức năng	50		50	0	Giám danh mục dự án chuẩn bị đầu tư
41	Trường Tiểu học số 02 Tây Giang; Hạng mục: 04 phòng chức năng	50		50	0	Giám danh mục dự án chuẩn bị đầu tư
42	Trường THCS Tây Giang; Hạng mục: Xây dựng 06 phòng học và khu hiệu bộ	50		50	0	Giám danh mục dự án chuẩn bị đầu tư
43	Trường TH Bình Hòa; Hạng mục: Khu hiệu bộ	50		50	0	Giám danh mục dự án chuẩn bị đầu tư
44	Trạm Y tế xã Tây Vinh	50		50	0	Giám danh mục dự án chuẩn bị đầu tư
45	Trạm Y tế xã Bình Trường	50		50	0	Giám danh mục dự án chuẩn bị đầu tư
46	Trạm Y tế xã Tây Thuận	50		50	0	Giám danh mục dự án chuẩn bị đầu tư
47	Xây dựng hạ tầng khu dân cư sinh thái Bầu Bà Lãm (bờ phía Bắc)	100		100	0	Giám danh mục dự án chuẩn bị đầu tư
48	Xây dựng hạ tầng khu dân cư tại xã Vĩnh An	100		100	0	Giám danh mục dự án chuẩn bị đầu tư
49	Nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước sinh hoạt Nhà máy nước Phú Phong	100		100	0	Giám danh mục dự án chuẩn bị đầu tư

TT	Tên dự án	Kế hoạch vốn đã giao	Kế hoạch vốn điều chỉnh, bổ sung		Kế hoạch vốn sau khi điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú
			Tăng	Giảm		
50	Khu liên hợp thể dự, thể thao đô thị Tây Sơn	100		100	0	Giảm danh mục dự án chuẩn bị đầu tư
51	Lập kế hoạch sử dụng đất cấp huyện năm 2023	100		100	0	Giảm danh mục dự án chuẩn bị đầu tư
III	NGUỒN KIẾN THIẾT THỊ CHÍNH, QUY HOẠCH, CHÍNH TRANG ĐÔ THỊ	1.500	1.500	1.500	1.500	
1	Chính trang vỉa hè đường Hùng Vương	1.500		1.500	0	Đã thực hiện hàng mục của dự án Khu đô thị phía Nam QL19
2	Chính trang vỉa hè đường Đống Đa		1.500		1.500	Tăng vốn để triển khai thực hiện dự án theo quy định
IV	NGUỒN NGÂN SÁCH TỈNH CÂN ĐỐI	10.590	9.800	9.800	10.590	
1	Xây dựng mới cầu Kiên Mỹ	10.000		9.800	200	Chưa thực hiện
2	Trường TH số 1 Bình Nghi; hạng mục: Xây dựng 06 phòng học và 04 phòng chức năng	590	2.700		3.290	Tăng vốn để triển khai thực hiện dự án theo quy định
3	Trường Tiểu học số 02 Bình Nghi; hạng mục: 04 phòng chức năng và Khu hiệu bộ		2.500		2.500	Tăng vốn để triển khai thực hiện dự án theo quy định
4	Trụ sở làm việc HDND&UBND xã Vĩnh An, huyện Tây Sơn		1.600		1.600	Tăng vốn để triển khai thực hiện dự án theo quy định
5	Tuyến đường giao thông kết nối khu du lịch Hầm Hồ đến khu du lịch Thác đổ, xã Vĩnh An, huyện Tây Sơn		3.000		3.000	Tăng vốn để thực hiện GPMB
Tổng cộng		35.080	106.080	26.080	115.080	



Số: 05 /NQ-HĐND

Tây Sơn, ngày 26 tháng 7 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư
Dự án: Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Tây Sơn đi Phù Cát
(đoạn từ Đập dâng Phú Phong - Cát Hiệp)
Địa điểm xây dựng: Huyện Tây Sơn

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 5**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng Nhân dân huyện về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Tây Sơn đi Phù Cát (đoạn từ Đập dâng Phú Phong - Cát Hiệp);

Xét Tờ trình số 145/TTr-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư xây dựng dự án: Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Tây Sơn đi Phù Cát (đoạn từ Đập dâng Phú Phong - Cát Hiệp); Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư xây dựng dự án: Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Tây Sơn đi Phù Cát (đoạn từ Đập dâng Phú Phong - Cát Hiệp), địa điểm thực hiện tại huyện Tây Sơn, với các nội dung chính sau:

1. **Tên dự án:** Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Tây Sơn đi Phù Cát (đoạn từ Đập dâng Phú Phong - Cát Hiệp).

2. **Cấp quyết định chủ trương đầu tư:** Hội đồng Nhân dân huyện.

3. **Cấp quyết định đầu tư:** Ủy ban nhân dân huyện.

4. **Chủ đầu tư:** Ủy ban nhân dân huyện.

5. Đại diện chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện.

6. Nội dung điều chỉnh, bổ sung

6.1. Quy mô điều chỉnh, bổ sung

TT	Nội dung	Theo Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 21/12/2021	Quy mô đầu tư điều chỉnh, bổ sung
1	Quy mô đầu tư	Xây dựng đường theo tiêu chuẩn cấp VI đồng bằng.	- Xây dựng tuyến đường đạt tiêu chuẩn cấp IV đồng bằng (Bmặt/Bnền = 7m/9m) - Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng.

6.2. Tổng mức đầu tư sau khi điều chỉnh, bổ sung

TT	Nội dung	Theo Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 21/12/2021 (đồng)	Giá trị điều chỉnh, bổ sung (đồng)	Tổng mức đầu tư sau khi điều chỉnh, bổ sung (đồng)
1	Dự kiến tổng mức đầu tư	51.000.000.000	15.000.000.000	66.000.000.000

(Có Phụ lục chi tiết kèm theo)

7. Lý do điều chỉnh, bổ sung

Điều chỉnh, bổ sung quy mô xây dựng dự án để phù hợp với Chương trình phát triển đô thị Tây Sơn, tỉnh Bình Định đến năm 2035 được Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định phê duyệt tại Quyết định số 5127/QĐ-UBND ngày 22/12/2021.

8. Các nội dung khác thực hiện theo Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng Nhân dân huyện.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân huyện có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện khóa XII, nhiệm kỳ 2021 - 2026 thông qua tại kỳ họp thứ 05 ngày 25 tháng 7 năm 2022 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành Nghị quyết./.

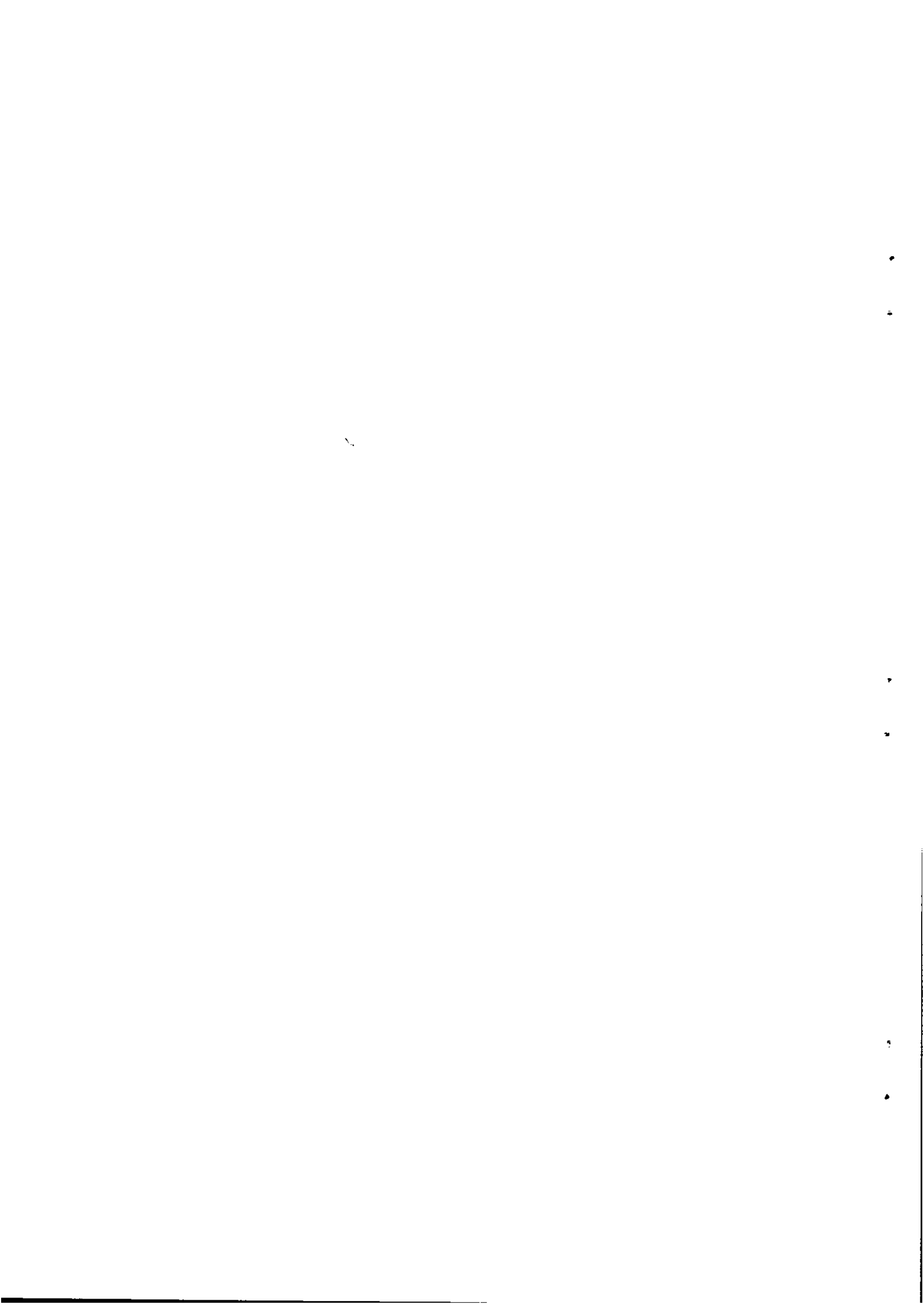
Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh; (b/c)
- Sở Tư pháp;
- TT Huyện ủy; TT HĐND huyện;
- UBND, UBMTTQVN huyện;
- Các Ban HĐND; Các đại biểu HĐND huyện;
- Các phòng, ban ngành, đoàn thể huyện;
- TT HĐND và UBND xã, thị trấn;
- Lãnh đạo VP, CV;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Huỳnh Hồ Hoài Nam



Số: 145 /TTr-UBND

Tây Sơn, ngày 19 tháng 7 năm 2022

TỜ TRÌNH

**Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư
Dự án: Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Tây Sơn đi Phù Cát
(đoạn từ Đập dâng Phú Phong - Cát Hiệp)
Địa điểm xây dựng: Huyện Tây Sơn**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng Nhân dân huyện về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Tây Sơn đi Phù Cát (đoạn từ Đập dâng Phú Phong - Cát Hiệp);

Ủy ban nhân dân huyện kính trình Hội đồng nhân dân huyện xem xét phê duyệt điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư xây dựng dự án: Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Tây Sơn đi Phù Cát (đoạn từ Đập dâng Phú Phong - Cát Hiệp) với các nội dung sau:

1. Tên dự án: Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Tây Sơn đi Phù Cát (đoạn từ Đập dâng Phú Phong - Cát Hiệp).

2. Cấp quyết định chủ trương đầu tư: Hội đồng Nhân dân huyện.

3. Cấp quyết định đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện.

4. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện.

5. Đại diện chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện.

6. Nội dung điều chỉnh, bổ sung:

6.1. Quy mô điều chỉnh, bổ sung

TT	Nội dung	Theo Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 21/12/2021	Quy mô đầu tư điều chỉnh, bổ sung
1	Quy mô đầu tư	Xây dựng đường theo tiêu chuẩn cấp VI đồng bằng.	- Xây dựng tuyến đường đạt tiêu chuẩn cấp IV đồng bằng (Bmặt/Bnền = 7m/9m) - Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng.

6.2. Tổng mức đầu tư sau khi điều chỉnh, bổ sung

TT	Nội dung	Theo Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 21/12/2021 (đồng)	Giá trị điều chỉnh, bổ sung (đồng)	Tổng mức đầu tư sau khi điều chỉnh, bổ sung (đồng)
1	Dự kiến tổng mức đầu tư	51.000.000.000	15.000.000.000	66.000.000.000

(Phụ lục chi tiết kèm theo Tờ trình)

7. Lý do điều chỉnh, bổ sung:

Điều chỉnh, bổ sung quy mô xây dựng dự án để phù hợp với Chương trình phát triển đô thị Tây Sơn, tỉnh Bình Định đến năm 2035 được Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định phê duyệt tại Quyết định số 5127/QĐ-UBND ngày 22/12/2021.

8. Nguồn vốn: Vốn ngân sách Trung ương, vốn ngân sách tỉnh (chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới) hỗ trợ khi có điều kiện vốn, vốn ngân sách huyện và các nguồn vốn hợp pháp khác.

9. Các nội dung khác thực hiện theo Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng Nhân dân huyện.

Ủy ban nhân dân huyện kính trình Hội đồng nhân dân huyện xem xét phê duyệt điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư xây dựng dự án: Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Tây Sơn đi Phù Cát (đoạn từ Đập dâng Phú Phong - Cát Hiệp) làm cơ sở để triển khai thực hiện các bước tiếp theo. /.

Nơi nhận:

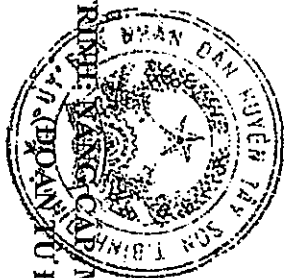
- Như trên;
- CT, PCT UBND huyện;
- Lưu VT, D(8b).

VRH

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Phan Chí Hùng



BẢNG KHAI TOÁN
CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG MỞ RỘNG TUYẾN ĐƯỜNG TỬ TÂY SƠN DI PHỤ CÁT
(ĐẠP DĂNG PHỤ PHONG - CÁT HIỆP)

TT	Nội dung chi phí	Tổng mức đầu tư theo NQ số 44/NQ-HĐND ngày 21/12/2021 (đồng)	Tổng mức đầu tư sau khi điều chỉnh, bổ sung (đồng)	Chênh lệch tăng, giảm (+,-)
1	Chi phí xây dựng	34.000.000.000	42.800.000.000	8.800.000.000
2	Chi phí quản lý dự án	934.689.580	1.176.609.236	241.919.656
3	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	2.642.917.237	3.326.966.404	684.049.167
4	Chi phí khác	604.296.195	760.702.269	156.406.074
5	Chi phí GPMB	10.000.000.000	15.000.000.000	5.000.000.000
6	Chi phí dự phòng	2.319.444.135	2.919.770.853	600.326.718
TỔNG CỘNG		50.501.347.147	65.984.048.762	15.482.701.615
<i>Làm tròn theo tờ trình</i>		51.000.000.000	66.000.000.000	

10

11

12

13

Số: 06 /NQ-HĐND

Tây Sơn, ngày 26 tháng 7 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư
Dự án: Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ Đài Kính Thiên đến xã Vĩnh An
Địa điểm xây dựng: Xã Vĩnh An và Bình Tường, huyện Tây Sơn

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 5**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân huyện về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ Đài Kính Thiên đến xã Vĩnh An;

Xét Tờ trình số 146/TTr-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư xây dựng dự án: Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ Đài Kính Thiên đến xã Vĩnh An; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư xây dựng dự án: Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ Đài Kính Thiên đến xã Vĩnh An, địa điểm thực hiện tại xã Vĩnh An và Bình Tường, huyện Tây Sơn, với các nội dung chính sau:

1. Tên dự án: Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ Đài Kính Thiên đến xã Vĩnh An.

2. Cấp quyết định chủ trương đầu tư: Hội đồng Nhân dân huyện.

3. Cấp quyết định đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện.

4. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện.

5. Đại diện chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện.

6. Nội dung điều chỉnh, bổ sung

6.1. Quy mô điều chỉnh, bổ sung

TT	Nội dung	Theo Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 29/7/2021	Quy mô đầu tư điều chỉnh, bổ sung
1	Quy mô đầu tư	Thảm tăng cường lớp BTN C12,5 dày trung bình 5cm, rộng 3,5m lên trên toàn tuyến.	Thảm tăng cường lớp BTN C19 dày 05cm, rộng 6,0m Đoạn 2: Từ Km4+900 - Km9+336,19, chiều dài 4.436,19m.

6.2. Tổng mức đầu tư sau khi điều chỉnh, bổ sung

TT	Nội dung	Theo Nghị quyết số 20/NQ -HĐND ngày 29/7/2021 (đồng)	Giá trị điều chỉnh, bổ sung (đồng)	Tổng mức đầu tư sau khi điều chỉnh, bổ sung (đồng)
1	Dự kiến tổng mức đầu tư	27.967.756.000	6.032.244.000	34.000.000.000

(Có Phụ lục chi tiết kèm theo)

7. Lý do điều chỉnh, bổ sung

Điều chỉnh quy mô xây dựng dự án theo Văn bản số 1749/GTVT-GT ngày 05 tháng 11 năm 2021 của Sở Giao thông vận tải Bình Định về kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án: Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ Đài Kính Thiên đến xã Vĩnh An.

8. Các nội dung khác thực hiện theo Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng Nhân dân huyện.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân huyện có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.



Số: 146 /TTr-UBND

Tây Sơn, ngày 19 tháng 7 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư
Dự án: Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ Đài Kính Thiên đến xã Vĩnh An
Địa điểm xây dựng: Xã Vĩnh An và Bình Tường, huyện Tây Sơn

Kính gửi: Hội đồng Nhân dân huyện

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân huyện về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ Đài Kính Thiên đến xã Vĩnh An.

Ủy ban nhân dân huyện kính trình Hội đồng Nhân dân huyện xem xét phê duyệt điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư xây dựng dự án: Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ Đài Kính Thiên đến xã Vĩnh An với các nội dung sau:

1. **Tên dự án:** Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ Đài Kính Thiên đến xã Vĩnh An.

2. **Cấp quyết định chủ trương đầu tư:** Hội đồng Nhân dân huyện.

3. **Cấp quyết định đầu tư:** Ủy ban nhân dân huyện.

4. **Chủ đầu tư:** Ủy ban nhân dân huyện.

5. **Đại diện chủ đầu tư:** Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện.

7. **Nội dung điều chỉnh, bổ sung**

7.1. Quy mô điều chỉnh, bổ sung

TT	Nội dung	Theo Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 29/7/2021	Quy mô đầu tư điều chỉnh, bổ sung
1	Quy mô đầu tư	Thảm tăng cường lớp BTN C12,5 dày trung bình 5cm, rộng 3,5m lên trên toàn tuyến.	Thảm tăng cường lớp BTN C19 dày 05cm, rộng 6,0m Đoạn 2: Từ Km4+900 - Km9+336,19, chiều dài 4.436,19m.

7.2. Tổng mức đầu tư sau khi điều chỉnh, bổ sung

TT	Nội dung	Theo Nghị quyết số 20/NQ -HĐND ngày 29/7/2021 (đồng)	Giá trị điều chỉnh, bổ sung (đồng)	Tổng mức đầu tư sau khi điều chỉnh, bổ sung (đồng)
1	Dự kiến tổng mức đầu tư	27.967.756.000	6.032.244.000	34.000.000.000

(Phụ lục chi tiết kèm theo Tờ trình)

8. Lý do điều chỉnh, bổ sung:

Điều chỉnh quy mô xây dựng dự án theo Văn bản số 1749/GTVT-GT ngày 05 tháng 11 năm 2021 của Sở Giao thông vận tải Bình Định về kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án: Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ Đài Kính Thiên đến xã Vĩnh An.

9. Các nội dung khác thực hiện theo Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng Nhân dân huyện.

Ủy ban nhân dân huyện kính trình Hội đồng Nhân dân huyện xem xét phê duyệt điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư xây dựng dự án: Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ Đài Kính Thiên đến xã Vĩnh An làm cơ sở để triển khai thực hiện các bước tiếp theo. /.

Nơi nhận:

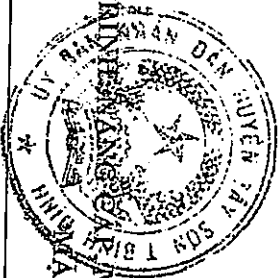
- Như trên;
- CT, PCT UBND huyện;
- Lưu VT, D(8b).

VRH

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Phan Chí Hùng



BẢNG KHAI TOÁN
CÔNG TÀI CHÍNH MỞ RỘNG ĐƯỜNG TỬ ĐÀI KINH THIÊN ĐẾN XÃ VINH AN
YAT ĐƯỜNG BẢNG BẾ TỔNG NHỰA

TT	Nội dung chi phí	Tổng mức đầu tư theo NQ số 20/NQ-HĐND ngày 29/7/2021 (đồng)	Tổng mức đầu tư sau khi điều chỉnh, bổ sung (đồng)	Chênh lệch tăng, giảm (+,-)
1	Chi phí xây dựng	17.460.157.000	23.500.000.000	6.039.843.000
2	Chi phí quản lý dự án	424.599.000	646.035.445	221.436.445
3	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	1.616.286.000	1.826.722.208	210.436.208
4	Chi phí khác	286.238.000	417.675.311	131.437.311
5	Chi phí GPMB	5.664.128.000	6.000.000.000	335.872.000
6	Chi phí dự phòng	2.516.348.000	1.603.145.211	-913.202.789
TỔNG CỘNG		27.967.756.000	33.993.578.175	6.025.822.175
<i>Làm tròn theo tờ trình</i>		27.967.756.000	34.000.000.000	



Số: 07 /NQ-HĐND

Tây Sơn, ngày 26 tháng 7 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư
Dự án: Nâng cấp, mở rộng tuyến đường
Bảo tàng Quang Trung đi tháp Dương Long
Địa điểm xây dựng: Xã Bình Hòa, xã Tây Bình, huyện Tây Sơn

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 5**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng Nhân dân huyện về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Bảo tàng Quang Trung đi tháp Dương Long;

Xét Tờ trình số 147/TTr-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư xây dựng dự án: Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Bảo tàng Quang Trung đi tháp Dương Long; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư xây dựng dự án: Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Bảo tàng Quang Trung đi tháp Dương Long, địa điểm thực hiện tại xã Bình Hòa, xã Tây Bình, huyện Tây Sơn, với các nội dung chính sau:

- 1. Tên dự án:** Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Bảo tàng Quang Trung đi tháp Dương Long.
- 2. Cấp quyết định chủ trương đầu tư:** Hội đồng Nhân dân huyện.
- 3. Cấp quyết định đầu tư:** Ủy ban nhân dân huyện.

4. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện.

5. Đại diện chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện.

6. Nội dung điều chỉnh, bổ sung

6.1. Quy mô điều chỉnh, bổ sung

TT	Nội dung	Theo Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 21/12/2021	Quy mô đầu tư điều chỉnh, bổ sung
1	Quy mô đầu tư	Xây dựng đường theo tiêu chuẩn cấp VI đồng bằng.	- Xây dựng tuyến đường đạt tiêu chuẩn cấp IV đồng bằng (Bmặt/Bnền = 7m/9m)

6.2. Tổng mức đầu tư sau khi điều chỉnh, bổ sung

TT	Nội dung	Theo Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 21/12/2021 (đồng)	Giá trị điều chỉnh, bổ sung (đồng)	Tổng mức đầu tư sau khi điều chỉnh, bổ sung (đồng)
1	Dự kiến tổng mức đầu tư	26.000.000.000	38.000.000.000	64.000.000.000

(Có Phụ lục chi tiết kèm theo)

6.3. Phân kỳ đầu tư

- Giai đoạn 01: Năm 2022 - 2024, thực hiện đầu tư đoạn tuyến từ Km0+00 đến Km4+00, chiều dài 4,0km.

- Giai đoạn 02: Năm 2023 - 2025, thực hiện đoạn tuyến từ Km4+00 đến Km6+500, chiều dài 2,5km.

7. Lý do điều chỉnh, bổ sung

Điều chỉnh, bổ sung quy mô xây dựng dự án để phù hợp với Chương trình phát triển đô thị Tây Sơn, tỉnh Bình Định đến năm 2035 được Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định phê duyệt tại Quyết định số 5127/QĐ-UBND ngày 22/12/2021.

8. Các nội dung khác thực hiện theo Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng Nhân dân huyện.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân huyện có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện khóa XII, nhiệm kỳ 2021 - 2026 thông qua tại kỳ họp thứ 05 ngày 25 tháng 7 năm 2022 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành Nghị quyết./.

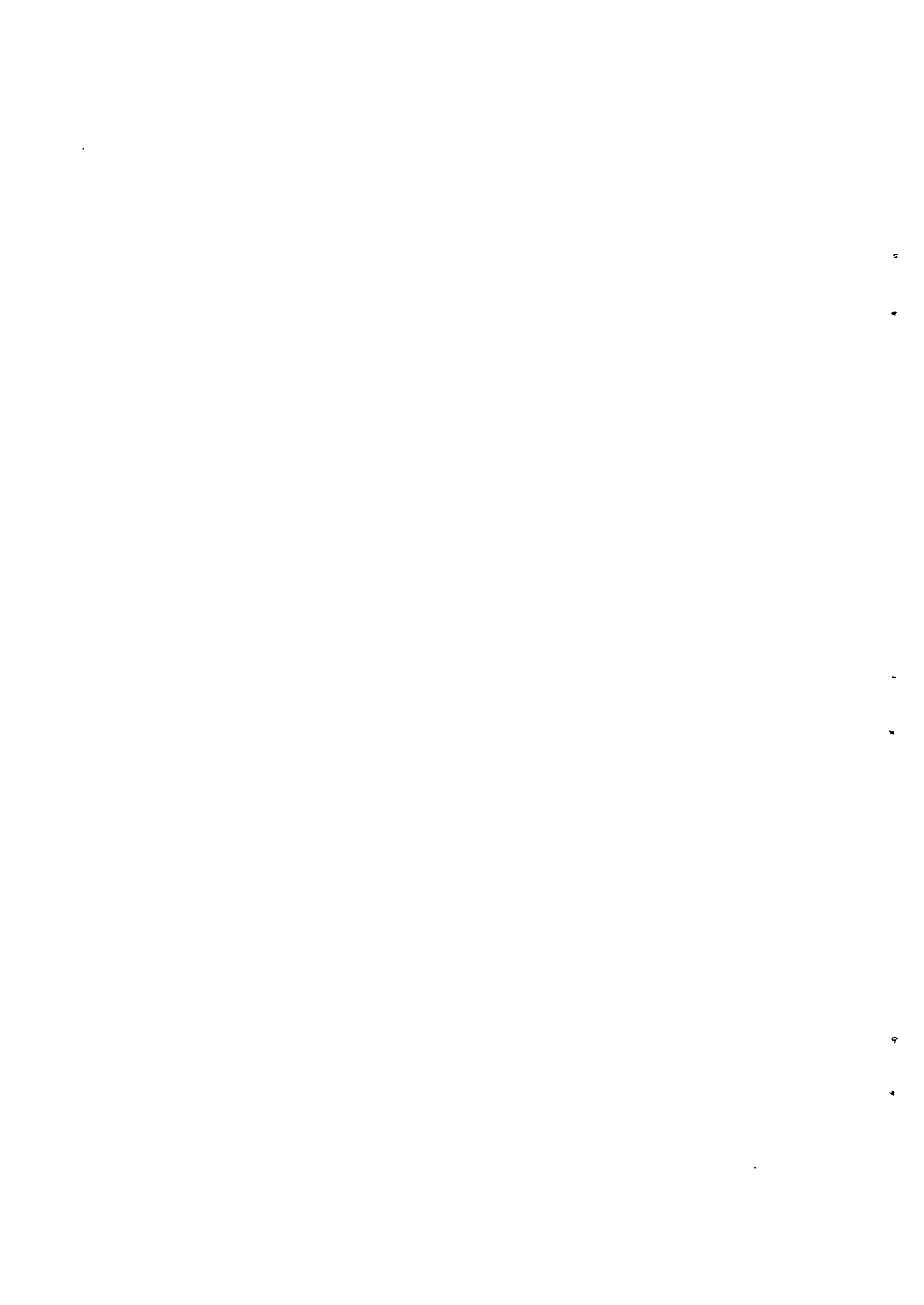
Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh; (b/c)
- Sở Tư pháp;
- TT Huyện ủy; TT HĐND huyện;
- UBND, UBMTTQVN huyện;
- Các Ban HĐND; Các đại biểu HĐND huyện;
- Các phòng, ban ngành, đoàn thể huyện;
- TT HĐND và UBND xã, thị trấn;
- Lãnh đạo VP, CV;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Huỳnh Hồ Hoài Nam



Số: 147 /TTr-UBND

Tây Sơn, ngày 19 tháng 7 năm 2022

TỜ TRÌNH

**Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư
Dự án: Nâng cấp, mở rộng tuyến đường
Bảo tàng Quang Trung đi tháp Dương Long
Địa điểm xây dựng: Xã Bình Hòa, Tây Bình, huyện Tây Sơn**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng Nhân dân huyện về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Bảo tàng Quang Trung đi tháp Dương Long;

Ủy ban nhân dân huyện kính trình Hội đồng nhân dân huyện xem xét phê duyệt điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư xây dựng dự án: Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Bảo tàng Quang Trung đi tháp Dương Long với các nội dung sau:

1. Tên dự án: Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Bảo tàng Quang Trung đi tháp Dương Long.

2. Cấp quyết định chủ trương đầu tư: Hội đồng Nhân dân huyện.

3. Cấp quyết định đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện.

4. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện.

5. Đại diện chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện.

6. Nội dung điều chỉnh, bổ sung:

6.1. Quy mô điều chỉnh, bổ sung

TT	Nội dung	Theo Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 21/12/2021	Quy mô đầu tư điều chỉnh, bổ sung
1	Quy mô đầu tư	Xây dựng đường theo tiêu chuẩn cấp VI đồng bằng.	- Xây dựng tuyến đường đạt tiêu chuẩn cấp IV đồng bằng (Bmặt/Bnền = 7m/9m)

6.2. Tổng mức đầu tư sau khi điều chỉnh, bổ sung

TT	Nội dung	Theo Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 21/12/2021 (đồng)	Giá trị điều chỉnh, bổ sung (đồng)	Tổng mức đầu tư sau khi điều chỉnh, bổ sung (đồng)
1	Dự kiến tổng mức đầu tư	26.000.000.000	38.000.000.000	64.000.000.000

(Phụ lục chi tiết kèm theo Tờ trình)

6.3. Phân kỳ đầu tư

- Giai đoạn 01: Năm 2022-2024, thực hiện đầu tư đoạn tuyến từ Km0+00 đến Km4+00, chiều dài 4,0km.

- Giai đoạn 02: Năm 2023-2025, thực hiện đoạn tuyến từ Km4+00 đến Km6+500, chiều dài 2,5km.

7. Lý do điều chỉnh, bổ sung:

Điều chỉnh, bổ sung quy mô xây dựng dự án để phù hợp với Chương trình phát triển đô thị Tây Sơn, tỉnh Bình Định đến năm 2035 được Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định phê duyệt tại Quyết định số 5127/QĐ-UBND ngày 22/12/2021.

8. Nguồn vốn: Vốn ngân sách Trung ương, vốn ngân sách tỉnh (chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới) hỗ trợ khi có điều kiện vốn, vốn ngân sách huyện và các nguồn vốn hợp pháp khác.

9. Các nội dung khác thực hiện theo Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng Nhân dân huyện.

Ủy ban nhân dân huyện kính trình Hội đồng nhân dân huyện xem xét phê duyệt điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư xây dựng dự án: Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Bảo tàng Quảng Trung đi tháp Dương Long làm cơ sở để triển khai thực hiện các bước tiếp theo. /

Nơi nhận:

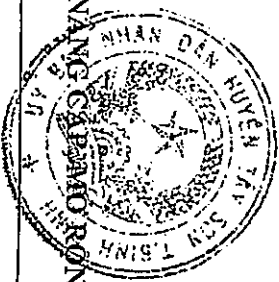
- Như trên;
- CT, PCT UBND huyện;
- Lưu VT, D(8b).

VRH

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Phan Chí Hùng



BẢNG KHAI TOÁN
CÔNG TRÌNH: NANG CẤP MỎ RỒNG TUYẾN BẢO TÀNG QUANG TRUNG ĐỊ THẤP DƯƠNG LONG

TT	Nội dung chi phí	Tổng mức đầu tư theo NQ số 45/NQ-HĐND ngày 21/12/2021 (Đồng)	Tổng mức đầu tư sau khi điều chỉnh, bổ sung	Chênh lệch tăng, giảm (+,-)
1	Chi phí xây dựng	: 21.450.000.000	47.010.000.000	25.560.000.000
	Chi phí xây dựng mở rộng: Cầu Ván Chấn	:	13.000.000.000	13.000.000.000
	Chi phí xây dựng mở rộng: Cầu bán	:	2.000.000.000	2.000.000.000
Trong đó:	Chi phí xây dựng các hạng mục còn lại	21.450.000.000	32.010.000.000	10.560.000.000
	Chi phí quản lý dự án	: 589.679.161	1.292.345.798	702.666.637
	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	: 1.667.369.845	3.654.221.744	1.986.851.899
4	Chi phí khác	: 381.239.805	835.528.357	454.288.552
6	Chi phí GPMB	:	8.000.000.000	8.000.000.000
7	Chi phí dự phòng	: 1.463.296.374	3.206.972.612	1.743.676.238
	TỔNG CỘNG	25.551.585.185	63.999.068.511	38.447.483.326
	<i>Làm tròn theo tờ trình</i>	26.000.000.000	64.000.000.000	

•
•
•

0

4

•

•

•

•

NGHỊ QUYẾT

Về việc thông qua Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Tây Sơn giai đoạn 2021 - 2025

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 5**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 24/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 (Điều 3, Nghị quyết số 24/2021/QH15); Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 (khoản 7, phần VI);

Theo đề nghị của UBND huyện tại Tờ trình số 142/TTr-UBND ngày 14/7/2022 về việc đề nghị thông qua Nghị quyết ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Tây Sơn giai đoạn 2021 - 2025 và ý kiến của các đại biểu HĐND huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 (sau đây gọi là Chương trình) với những nội dung sau:

1. Mục tiêu tổng quát

Thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bền vững, hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo; hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo vượt lên mức sống tối thiểu, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia, nâng cao chất lượng cuộc sống của người nghèo.

2. Mục tiêu cụ thể

- Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2020 - 2025, tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giảm bình quân chung của huyện từ 1,5%/năm trở lên.

- Tỷ lệ hộ nghèo dân tộc thiểu số giảm từ 3% - 4%/năm.

- Phân đầu không còn xã đặc biệt khó khăn.

3. Các kết quả và chỉ tiêu chủ yếu cần đạt được đến năm 2025

3.1. Chỉ tiêu chủ yếu

- Phân đầu giảm $\frac{1}{2}$ số hộ nghèo, hộ cận nghèo so với đầu kỳ theo tiêu chí nghèo đa chiều của quốc gia.

- 100% xã, thôn đặc biệt khó khăn được hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội liên kết vùng, phục vụ dân sinh, sản xuất, thương mại, lưu thông hàng hóa và cung cấp các dịch vụ xã hội cơ bản; ưu tiên đầu tư kết cấu hạ tầng thiết yếu, gồm: Đường giao thông, trường học, cơ sở y tế, công trình thủy lợi, cầu, hạ tầng điện.

- Hỗ trợ xây dựng nhân rộng trên 10 mô hình, dự án giảm nghèo phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo sinh kế, việc làm, thu nhập bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu, dịch bệnh cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người dân sinh sống trên địa bàn xã, thôn đặc biệt khó khăn.

- Phân đầu 80% người có khả năng lao động, có nhu cầu thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện được hỗ trợ nâng cao năng lực sản xuất nông, lâm nghiệp nhằm đổi mới phương thức, kỹ thuật sản xuất, bảo đảm an ninh lương thực, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, tăng thu nhập.

- Phân đầu hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo có ít nhất một thành viên trong độ tuổi lao động có việc làm bền vững.

- 100% cán bộ làm công tác giảm nghèo được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng cơ bản về quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình, chính sách, dự án giảm nghèo; lập kế hoạch có sự tham gia, xây dựng kế hoạch phát triển cộng đồng và nghiệp vụ giảm nghèo.

3.2. Các chỉ tiêu giải quyết mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản

- Chiều thiếu hụt về việc làm:

+ 100% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo có nhu cầu được hỗ trợ kết nối, tư vấn, định hướng nghề nghiệp, cung cấp thông tin thị trường lao động, hỗ trợ tìm việc làm.

+ Tối thiểu 550 người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, vùng khó khăn được hỗ trợ kết nối việc làm thành công.

+ Có ít nhất 400 người lao động/năm tại các xã, thị trấn trên địa bàn huyện được hỗ trợ đào tạo nghề; trong đó, có khoảng 50 lao động/năm đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (ít nhất 80% hộ gia đình có người đi làm việc ở nước ngoài sẽ thoát nghèo).

- Chiều thiếu hụt về y tế: 100% người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ bảo hiểm y tế; giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi trẻ em dưới 16 tuổi tại xã đặc biệt khó khăn xuống dưới 22%.

- Chiều thiếu hụt về giáo dục, đào tạo:

+ Tỷ lệ trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đi học đúng độ tuổi đạt 95%.

+ Tỷ lệ người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và tỷ lệ người lao động tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn qua đào tạo đạt 60%, trong đó có bằng cấp chứng chỉ đạt 30%; 100% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo có nhu cầu được hỗ trợ đào tạo kỹ năng nghề phù hợp.

- Chiều thiếu hụt về nước sinh hoạt và vệ sinh: 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; ít nhất 65% hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh.

- Chiều thiếu hụt về thông tin: 90% hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu được tiếp cận sử dụng các dịch vụ viễn thông, internet; 95% các hộ gia đình sinh sống địa bàn xã, thôn đặc biệt khó khăn được tiếp cận thông tin về giảm nghèo bền vững thông qua các hình thức xuất bản phẩm, sản phẩm truyền thông.

4. Kinh phí thực hiện

- Kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu giảm nghèo giai đoạn (2021 - 2025) được phân bổ từ nguồn ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh; vốn tín dụng ưu đãi từ Ngân hàng chính sách xã hội huyện, nguồn kinh phí huy động từ các tổ chức, cá nhân với các hình thức đa dạng, linh hoạt và thiết thực; tiếp tục xây dựng "Quỹ vì người nghèo" bổ sung nguồn lực hỗ trợ thực hiện chương trình. Đồng thời, tiếp tục phối hợp, lồng ghép, điều phối các chương trình, dự án khác để gắn kết thực hiện mục tiêu chung ở từng địa phương.

- Ngoài phần kinh phí trên UBND huyện cân đối ngân sách đảm bảo xã hội khoảng 200.000.000 đồng/năm (gồm: Xây dựng nhà ở, hỗ trợ đột xuất, hỗ trợ lụt bão,...); hỗ trợ xã, thị trấn khoảng 60.000.000 đồng/năm.

5. Cơ chế thực hiện

- Đẩy mạnh phân cấp, trao quyền cho địa phương, nhất là cấp cơ sở nhằm nâng cao tính chủ động, linh hoạt của các cấp trong quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình. Phát huy vai trò chủ thể của cộng đồng dân cư tham gia vào quá trình lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và giám sát tổ chức thực hiện Chương trình.

- Thực hiện đồng bộ các biện pháp quản lý và tăng cường lồng ghép các nguồn vốn thực hiện Chương trình, đảm bảo sử dụng vốn tập trung, tiết kiệm, hiệu quả; khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, trùng lặp; tránh thất thoát, lãng phí và không để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản.

- Áp dụng cơ chế đặc thù trong tổ chức thực hiện một số nội dung, hoạt động có sự đóng góp và tham gia thực hiện của cộng đồng người dân. Ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần vốn, phần còn lại do người dân đóng góp và từ nguồn vốn hợp pháp khác tại địa phương để thực hiện dự án đầu tư xây dựng. Đóng góp của Nhân dân có thể bằng tiền hoặc bằng hiện vật, ngày công lao động được quy đổi

thành tiền; phải được tính trong giá trị công trình để theo dõi, quản lý tỷ lệ đóng góp đã được thống nhất; không hạch toán vào thu, chi ngân sách nhà nước.

- Thực hiện cơ chế đặt hàng xây dựng, hình thành, nhân rộng và phát triển dự án mô hình giảm nghèo nông nghiệp, phi nông nghiệp, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh, đa dạng hóa sinh kế cho người nghèo. Đảm bảo hiệu quả, đúng mục tiêu, nhiệm vụ của chương trình. Hỗ trợ các tổ nhóm, cộng đồng, doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở kinh doanh triển khai thực hiện các dự án giảm nghèo nông nghiệp và phi nông nghiệp, cung ứng dịch vụ, kết nối thị trường các sản phẩm, hàng hóa của người dân, hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; khuyến khích thực hiện hỗ trợ dự án theo hình thức tổ nhóm do người dân, hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo tự nguyện tham gia, có đối ứng dự án (tiền, hiện vật, ngày công,...), cam kết tuân thủ các yêu cầu khi thực hiện tổ nhóm, trường hợp hỗ trợ theo tổ nhóm khó khăn hoặc không hiệu quả thì tổ chức hỗ trợ cho các hộ. Có cơ chế thu hồi, luân chuyển một phần kinh phí của Nhà nước để hỗ trợ cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- Đổi mới phương pháp thực hiện các hoạt động nâng cao năng lực, hạn chế thời lượng giảng dạy lý thuyết, tăng cường trao đổi, tương tác, thực hành, trải nghiệm gắn với từng công trình, dự án, tổ nhóm cụ thể. Có cơ chế đặt hàng cho các tổ chức, cá nhân có kiến thức, kinh nghiệm phù hợp theo từng nội dung nâng cao năng lực để tổ chức thực hiện.

6. Điều hành, quản lý và kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình

6.1. Bộ máy chỉ đạo, quản lý, điều hành Chương trình

Các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện có 01 Ban Chỉ đạo chung, trong đó Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Tây Sơn giai đoạn 2021 - 2025 là một bộ phận của Chương trình chung của huyện. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện là cơ quan Thường trực Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Tây Sơn giai đoạn 2021 - 2025.

6.2. Kiểm tra, giám sát, đánh giá

- Kiểm tra và giám sát, đánh giá được thực hiện chặt chẽ, đồng bộ từ huyện đến cơ sở, theo sự phân cấp quản lý dự án, chính sách của Chương trình. Hoạt động kiểm tra và giám sát, đánh giá và tự giám sát, đánh giá thông qua kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu đã đạt được của Chương trình.

- Hoạt động kiểm tra và giám sát, đánh giá có sự tham gia của các tổ chức, cá nhân, người dân, nhóm cộng đồng ở cơ sở; Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội tham gia giám sát, đảm bảo tính minh bạch, hiệu quả hoạt động của Chương trình.

Điều 2. Thường trực HĐND huyện, UBND huyện, các Ban của HĐND huyện, đại biểu HĐND huyện, Thủ trưởng các phòng, ban, ngành có liên quan; Thường trực HĐND, UBND các xã, thị trấn tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện khóa XII, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 25 tháng 7 năm 2022./.

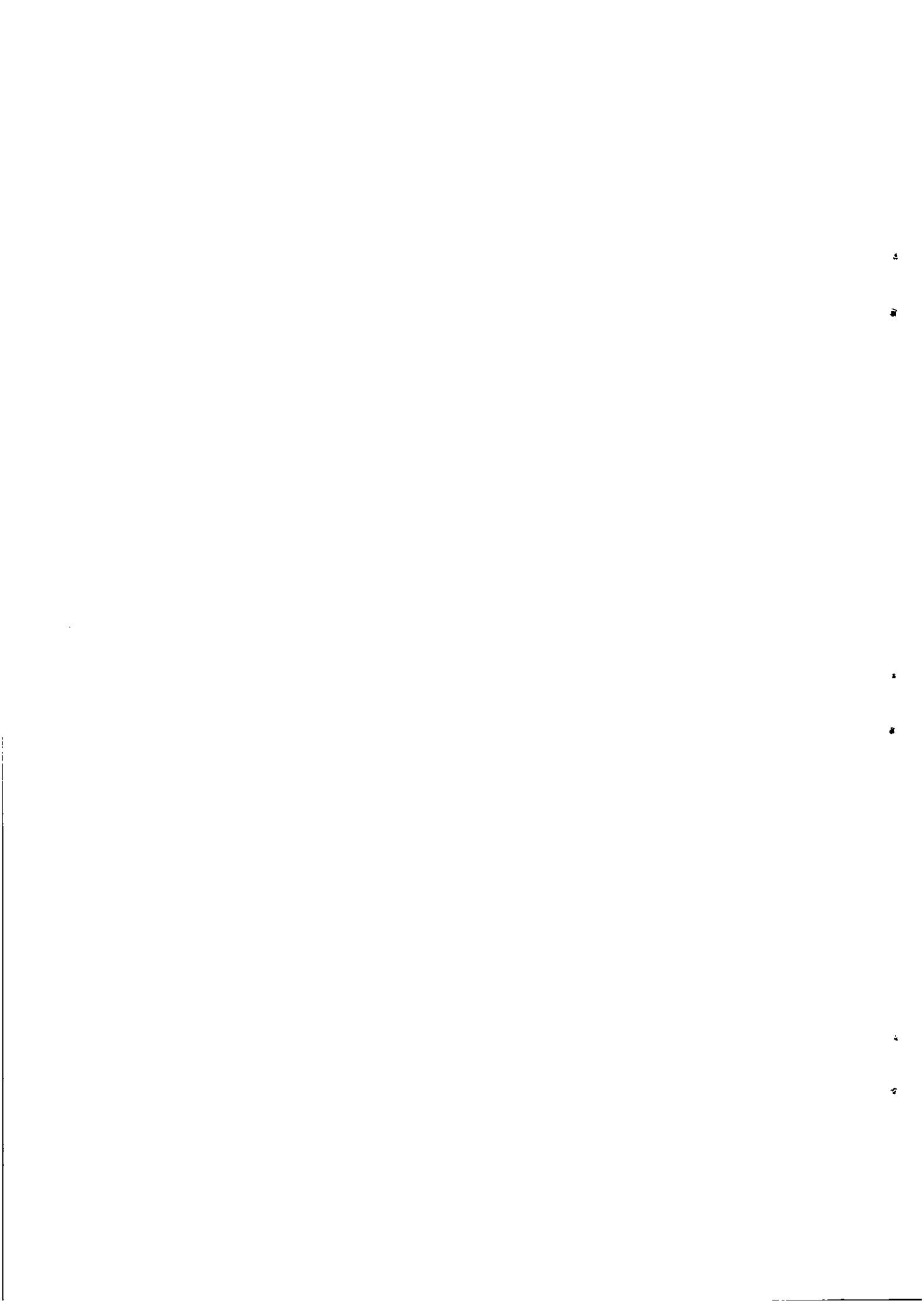
Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- TT Huyện ủy (b/c);
- TT HĐND huyện;
- CT và PCT UBND huyện;
- UBMTTQVN huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- TT HĐND và UBND các xã, thị trấn;
- Lãnh đạo VP;
- Lưu: VT, CV.(150b)

CHỦ TỊCH



Huỳnh Hồ Hoài Nam



Số: 142 /TTr-UBND

Tây Sơn, ngày 14 tháng 7 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị thông qua Nghị quyết ban hành Kế hoạch thực hiện
Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững
trên địa bàn huyện Tây Sơn giai đoạn 2021 - 2025

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện

Căn cứ Nghị quyết số 24/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 (Điều 3, Nghị quyết số 24/2021/QH15); Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 (khoản 7, phần VI), Ủy ban nhân dân huyện kính trình Hội đồng nhân dân huyện thông qua Nghị quyết ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Tây Sơn giai đoạn 2021 - 2025 (gọi tắt là Chương trình) với những nội dung cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH CHƯƠNG TRÌNH

1. Sự cần thiết

Thực hiện mục tiêu giảm nghèo là một chủ trương lớn của Đảng, Nhà nước ta nhằm cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của người nghèo, góp phần thu hẹp khoảng cách chênh lệch về mức sống giữa nông thôn và thành thị, giữa các vùng, các dân tộc và các nhóm dân cư.

Trong giai đoạn 2016 - 2020, Chương trình mục tiêu giảm nghèo bền vững đã được Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tạo mọi điều kiện thuận lợi để các phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương của huyện tổ chức thực hiện các chính sách, dự án cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, người dân sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Kết quả đã tạo sự thay đổi to lớn về ổn định đời sống của Nhân dân, thu nhập hộ nghèo, hộ cận nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số không ngừng được cải thiện nâng cao, các dịch vụ xã hội cơ bản (y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt và vệ sinh, thông tin...) đã đáp ứng yêu cầu của người dân, trong đó một số dịch vụ truyền thông, thông tin, internet đã phục vụ ngày càng được cải thiện, vì vậy các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đã được phổ biến tuyên truyền rộng rãi, đầy đủ đến được những vùng khó khăn nhất của huyện. Đến năm 2020, cơ bản các mục tiêu, chỉ tiêu giảm nghèo bền vững đã đạt theo kế hoạch đề ra, cụ thể:

- Về tỷ lệ giảm nghèo: Tỷ lệ giảm hộ nghèo trên địa bàn huyện bình quân hằng năm là 2,44%/năm, đạt kế hoạch đề ra (Nghị quyết của HĐND tỉnh mỗi năm giảm 1,5% - 2%, Nghị quyết của HĐND huyện giảm bình quân hằng năm trên 2%).

- Về tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, đã đảm bảo 100% hộ nghèo, người dân sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đã tiếp cận đầy đủ thẻ BHYT, hỗ trợ chi phí, tiền ăn trong quá trình khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế; 100% trẻ em, học sinh, sinh viên con hộ nghèo, hộ dân tộc thiểu số được hỗ trợ miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, tiếp cận nguồn kinh phí ưu đãi học tập tại các trường cao đẳng, đại học; thực hiện hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo về thu nhập, hộ chính sách xã hội mức chi phí tiền điện thấp; 100% hộ nghèo, dân tộc thiểu số có nơi ở an toàn, tiếp cận các nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh và 100% người dân đã tiếp cận thông tin đầy đủ.

- Kết cấu hạ tầng tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn cơ bản đảm bảo đáp ứng cho người dân trong sinh hoạt và sản xuất: 100% xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế; đã có 100% trường phổ thông và trung tâm học tập cộng đồng xã đủ đáp ứng nhu cầu học tập và phổ biến kiến thức cho người dân, 80% trường học mầm non có cơ sở vật chất đạt chuẩn nông thôn mới; 100% đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện đã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm; 100% đường trục thôn, làng và đường liên thôn, làng ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm.

Những kết quả đạt được nêu trên có được nhờ sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời ở các ban, ngành, địa phương, sự tham gia tích cực của cả hệ thống chính trị và sự nỗ lực của Nhân dân, trong đó đã có sự nỗ lực phấn đấu vươn lên của hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện. Góp phần hoàn thành mục tiêu, chỉ tiêu của Đảng bộ huyện, Hội đồng nhân dân huyện đề ra trong giai đoạn 2016 - 2020.

Bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như: Việc giảm nghèo chưa bền vững, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số tỷ lệ hộ nghèo vẫn còn cao so với các khu vực còn lại, đời sống của hộ nghèo, hộ cận nghèo về thu nhập đã được nâng lên rõ rệt tuy nhiên vẫn còn thấp so với chuẩn mức sống hiện nay, chất lượng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản vẫn chưa cao, tình trạng phát sinh nghèo rơi vào các hộ ốm đau bệnh tật vẫn còn. Nguyên nhân khách quan là do: Thời tiết, khí hậu không thuận lợi, dịch bệnh kéo dài, nguồn lực hỗ trợ còn hạn chế, về nguyên nhân chủ quan là do: Nhận thức, trách nhiệm đối với công tác giảm nghèo bền vững ở một số địa phương chưa thật sâu sắc, chưa lấy người dân, hộ nghèo thoát nghèo làm quyết tâm trong chỉ đạo, thực hiện, nhất là ở cơ sở, công tác phối hợp giữa các cơ quan, ban, ngành với địa phương còn thiếu đồng bộ.

Để tiếp tục phát huy những kết quả đã được, khắc phục những hạn chế, thiếu sót trong giai đoạn vừa qua, đánh giá thực trạng một cách khách quan, toàn

diện về tình hình phát triển kinh tế - xã hội của huyện Tây Sơn, tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 23/6/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XIII về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030, Nghị quyết số 24/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, Ủy ban nhân dân huyện xin chủ trương ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Tây Sơn giai đoạn 2021 - 2025 để làm cơ sở chỉ đạo triển khai thực hiện trong thời gian đến nhằm đạt được chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Tây Sơn lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đề ra.

2. Căn cứ pháp lý xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình

Căn cứ Nghị quyết số 24/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

☞ Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 353/QĐ-TTg ngày 15/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo giai đoạn 2021 - 2025.

II. NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN

1. Mục tiêu tổng quát

Thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bền vững, hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo; hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo vượt lên mức sống tối thiểu, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia, nâng cao chất lượng cuộc sống của người nghèo.

2. Mục tiêu cụ thể

- Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2020 - 2025, tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giảm bình quân chung của huyện từ 1,5%/năm¹ trở lên.

- Tỷ lệ hộ nghèo dân tộc thiểu số giảm từ 3% - 4%/năm.

- Phấn đấu không còn xã đặc biệt khó khăn.

1. Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giảm bình quân chung của tỉnh từ 1% - 1,5%/năm trong giai đoạn 2021 - 2025.

3. Các kết quả và chỉ tiêu chủ yếu cần đạt được đến năm 2025

3.1. Chỉ tiêu chủ yếu

- Phân đầu giảm $\frac{1}{2}$ số hộ nghèo, hộ cận nghèo so với đầu kỳ theo tiêu chí nghèo đa chiều của quốc gia.

- 100% xã, thôn đặc biệt khó khăn được hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội liên kết vùng, phục vụ dân sinh, sản xuất, thương mại, lưu thông hàng hóa và cung cấp các dịch vụ xã hội cơ bản; ưu tiên đầu tư kết cấu hạ tầng thiết yếu, gồm: Đường giao thông, trường học, cơ sở y tế, công trình thủy lợi, cầu, hạ tầng điện.

- Hỗ trợ xây dựng nhân rộng trên 10 mô hình, dự án giảm nghèo phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo sinh kế, việc làm, thu nhập bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu, dịch bệnh cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người dân sinh sống trên địa bàn xã, thôn đặc biệt khó khăn.

- Phân đầu 80% người có khả năng lao động, có nhu cầu thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện được hỗ trợ nâng cao năng lực sản xuất nông, lâm nghiệp nhằm đổi mới phương thức, kỹ thuật sản xuất, bảo đảm an ninh lương thực, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, tăng thu nhập.

- Phân đầu hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo có ít nhất một thành viên trong độ tuổi lao động có việc làm bền vững.

- 100% cán bộ làm công tác giảm nghèo được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng cơ bản về quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình, chính sách, dự án giảm nghèo; lập kế hoạch có sự tham gia, xây dựng kế hoạch phát triển cộng đồng và nghiệp vụ giảm nghèo.

3.2. Các chỉ tiêu giải quyết mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản

- Chiều thiếu hụt về việc làm:

+ 100% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo có nhu cầu được hỗ trợ kết nối, tư vấn, định hướng nghề nghiệp, cung cấp thông tin thị trường lao động, hỗ trợ tìm việc làm.

+ Tối thiểu 550² người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, vùng khó khăn được hỗ trợ kết nối việc làm thành công.

+ Có ít nhất 400 người lao động/năm tại các xã, thị trấn trên địa bàn huyện được hỗ trợ đào tạo nghề; trong đó, có khoảng 50 lao động/năm đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (ít nhất 80% hộ gia đình có người đi làm việc ở nước ngoài sẽ thoát nghèo).

2. Chỉ tiêu của tỉnh là 6.000 người

- Chiếu thiếu hụt về y tế: 100% người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ bảo hiểm y tế; giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi trẻ em dưới 16 tuổi tại xã đặc biệt khó khăn xuống dưới 22%.

- Chiếu thiếu hụt về giáo dục, đào tạo:

+ Tỷ lệ trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đi học đúng độ tuổi đạt 95%³.

+ Tỷ lệ người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và tỷ lệ người lao động tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn qua đào tạo đạt 60%, trong đó có bằng cấp chứng chỉ đạt 30%; 100% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo có nhu cầu được hỗ trợ đào tạo kỹ năng nghề phù hợp.

- Chiếu thiếu hụt về nước sinh hoạt và vệ sinh: 100%⁴ hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; ít nhất 65%⁵ hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh.

- Chiếu thiếu hụt về thông tin: 90% hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu được tiếp cận sử dụng các dịch vụ viễn thông, internet; 95%⁶ các hộ gia đình sinh sống địa bàn xã, thôn đặc biệt khó khăn được tiếp cận thông tin về giảm nghèo bền vững thông qua các hình thức xuất bản phẩm, sản phẩm truyền thông.

4. Kinh phí thực hiện

- Kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu giảm nghèo giai đoạn (2021 - 2025) được phân bổ từ nguồn ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh; vốn tín dụng ưu đãi từ Ngân hàng chính sách xã hội huyện, nguồn kinh phí huy động từ các tổ chức, cá nhân với các hình thức đa dạng, linh hoạt và thiết thực; tiếp tục xây dựng "Quỹ vì người nghèo" bổ sung nguồn lực hỗ trợ thực hiện chương trình. Đồng thời tiếp tục phối hợp, lồng ghép, điều phối các chương trình, dự án khác để gắn kết thực hiện mục tiêu chung ở từng địa phương.

- Ngoài phần kinh phí trên UBND huyện cân đối ngân sách đảm bảo xã hội khoảng 200.000.000 đồng/năm (gồm: Xây dựng nhà ở, hỗ trợ đột xuất, hỗ trợ lụt bão,...); hỗ trợ xã, thị trấn khoảng 60.000.000 đồng/năm.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về công tác giảm nghèo

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cơ quan, ban, ngành và toàn xã hội, nhất là người dân nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động trong giảm nghèo bền vững; phát huy mạnh mẽ truyền thống đoàn kết, tinh thần "tương thân, tương ái" của dân tộc ta đối với người nghèo. Khơi dậy ý chí tự lực tự cường của người

3. Chỉ tiêu của tỉnh là 95%

4. Chỉ tiêu của tỉnh là 100%

5. Chỉ tiêu của tỉnh là 65%

6. Chỉ tiêu của tỉnh là 95%

nghèo, chủ động vươn lên thoát nghèo, không trông chờ, ỷ lại vào sự giúp đỡ của Nhà nước và xã hội.

- Các hoạt động tuyên truyền được thực hiện thường xuyên. Hoạt động tuyên truyền đa dạng về hình thức, nội dung phải phong phú. "Các gương điển hình trong phát triển sản xuất" làm nổi bật nhằm khuyến khích thúc đẩy được người dân, hộ nghèo, hộ cận nghèo nỗ lực vươn lên thoát nghèo.

- Đổi mới, đẩy mạnh, nâng cao chất lượng Phong trào thi đua "Cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau", khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, phát huy nội lực vươn lên "thoát nghèo, xây dựng cuộc sống ấm no" của người dân và cộng đồng, phấn đấu "Vì một Việt Nam không còn đói nghèo".

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, giám sát của Mặt trận Tổ quốc và hội, đoàn thể các cấp

- Huyện ủy, Hội đồng nhân dân quan tâm chỉ đạo, ban hành Kế hoạch Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững của huyện giai đoạn 2021 - 2025. Đặt ra các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể về giảm nghèo, của từng cấp, từng ngành nhằm tạo động lực cho từng đơn vị, địa phương nỗ lực phấn đấu thực hiện đạt kết quả.

- Cấp ủy, chính quyền ở từng địa phương phải tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các dự án, chính sách triển khai trên địa bàn và đánh giá kết quả thực hiện theo các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra. Tăng cường vai trò chủ động của các xã, thị trấn, cộng đồng thôn trong việc lựa chọn, đề xuất các công trình được đầu tư gắn với nhu cầu thiết của người dân, địa phương, không dàn trải, đầu tư có trọng tâm, trọng điểm nhằm sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn được đầu tư. Xây dựng các mô hình sản xuất, nhu cầu cây, con, giống với điều kiện canh tác, sản xuất của từng vùng, địa bàn, điều kiện và khả năng tham gia của từng hộ nghèo, cận nghèo, dân tộc thiểu số để hộ dân có cơ hội tiếp cận nguồn hỗ trợ của nhà nước tham gia mô hình sản xuất, tích lũy và từng bước vươn lên thoát nghèo. Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở để người dân tham gia thi công, quản lý, giám sát đầu tư, khai thác, sử dụng các công trình cơ sở hạ tầng quy mô nhỏ và các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất.

- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội thực hiện vai trò giám sát trong quá trình tổ chức thực hiện dự án, chính sách của các cấp chính quyền. Huy động các nguồn lực ngoài ngân sách nhà nước để hỗ trợ cho hộ nghèo, hộ cận nghèo để có cơ hội tiếp cận, phát triển sản xuất, từng bước thoát nghèo nhằm đảm bảo không để ai bị bỏ lại phía sau. Kịp thời phát hiện, phản ánh chính quyền các cấp về những tồn tại vướng mắc trong quá trình thực hiện Chương trình.

3. Huy động vốn, lồng ghép nguồn lực để thực hiện Kế hoạch

Ngân sách Trung ương, Tỉnh giữ vai trò chủ đạo, đồng thời huy động tối đa các nguồn lực xã hội thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững; bố trí vốn đối ứng từ ngân sách địa phương đảm bảo tỷ lệ vốn góp, phù hợp với tình hình thực tế và tăng cường các nguồn huy động, đóng góp hợp pháp của doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài huyện. Người dân, đối tượng thụ hưởng khi tham gia dự án cùng tham gia đóng góp vốn đối ứng bằng tiền, hiện vật, ngày công để tăng tính trách nhiệm, sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí được hỗ trợ.

4. Cơ chế thực hiện

- Đẩy mạnh phân cấp, trao quyền cho địa phương, nhất là cấp cơ sở nhằm nâng cao tính chủ động, linh hoạt của các cấp trong quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình. Phát huy vai trò chủ thể của cộng đồng dân cư tham gia vào quá trình lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và giám sát tổ chức thực hiện Chương trình.

- Thực hiện đồng bộ các biện pháp quản lý và tăng cường lồng ghép các nguồn vốn thực hiện Chương trình, đảm bảo sử dụng vốn tập trung, tiết kiệm, hiệu quả; khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, trùng lặp; tránh thất thoát, lãng phí và không để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản.

- Áp dụng cơ chế đặc thù trong tổ chức thực hiện một số nội dung, hoạt động có sự đóng góp và tham gia thực hiện của cộng đồng người dân. Ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần vốn, phần còn lại do người dân đóng góp và từ nguồn vốn hợp pháp khác tại địa phương để thực hiện dự án đầu tư xây dựng. Đóng góp của Nhân dân có thể bằng tiền hoặc bằng hiện vật, ngày công lao động được quy đổi thành tiền; phải được tính trong giá trị công trình để theo dõi, quản lý tỷ lệ đóng góp đã được thống nhất; không hạch toán vào thu, chi ngân sách nhà nước.

- Thực hiện cơ chế đặt hàng xây dựng, hình thành, nhân rộng và phát triển dự án mô hình giảm nghèo nông nghiệp, phi nông nghiệp, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh, đa dạng hóa sinh kế cho người nghèo. Đảm bảo hiệu quả, đúng mục tiêu, nhiệm vụ của chương trình. Hỗ trợ các tổ nhóm, cộng đồng, doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở kinh doanh triển khai thực hiện các dự án giảm nghèo nông nghiệp và phi nông nghiệp, cung ứng dịch vụ, kết nối thị trường các sản phẩm, hàng hóa của người dân, hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; khuyến khích thực hiện hỗ trợ dự án theo hình thức tổ nhóm do người dân, hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo tự nguyện tham gia, có đối ứng dự án (tiền, hiện vật, ngày công,...), cam kết tuân thủ các yêu cầu khi thực hiện tổ nhóm, trường hợp hỗ trợ theo tổ nhóm khó khăn hoặc không hiệu quả thì tổ chức hỗ trợ cho các hộ. Có cơ chế thu hồi, luân chuyển một phần kinh phí của Nhà nước để hỗ trợ cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- Đổi mới phương pháp thực hiện các hoạt động nâng cao năng lực, hạn chế thời lượng giảng dạy lý thuyết, tăng cường trao đổi, tương tác, thực hành, trải

nghiệm gắn với từng công trình, dự án, tổ nhóm cụ thể. Có cơ chế đặt hàng cho các tổ chức, cá nhân có kiến thức, kinh nghiệm phù hợp theo từng nội dung nâng cao năng lực để tổ chức thực hiện.

5. Điều hành, quản lý và kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình

5.1. Bộ máy chỉ đạo, quản lý, điều hành Chương trình

Các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện có 01 Ban Chỉ đạo chung, trong đó Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Tây Sơn giai đoạn 2021 - 2025 là một bộ phận của Chương trình chung của huyện. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện là Thường trực Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Tây Sơn giai đoạn 2021 - 2025.

5.2. Kiểm tra, giám sát, đánh giá

- Kiểm tra và giám sát, đánh giá được thực hiện chặt chẽ, đồng bộ từ huyện đến cơ sở, theo sự phân cấp quản lý dự án, chính sách của Chương trình. Hoạt động kiểm tra và giám sát, đánh giá và tự giám sát, đánh giá thông qua kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu đã đạt được của Chương trình.

- Hoạt động kiểm tra và giám sát, đánh giá có sự tham gia của các tổ chức, cá nhân, người dân, nhóm cộng đồng ở cơ sở; Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội tham gia giám sát, đảm bảo tính minh bạch, hiệu quả hoạt động của Chương trình.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Sau khi Hội đồng nhân dân huyện nhất trí thông qua Nghị quyết ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Tây Sơn giai đoạn 2021 - 2025, Ủy ban nhân dân huyện xây dựng, ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Tây Sơn giai đoạn 2021 - 2025.

Kính trình Hội đồng nhân dân huyện xem xét thông qua././

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. Huyện ủy (b/c);
- CT, các PCT UBND huyện;
- Ban VHXH, Ban KT&NS - HĐND huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- Các phòng, ban, ngành của huyện;
- C, VP-VX, C3;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Văn Mỹ